

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 215 /PDV - CBTT

Tp.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2023

V/v: Chào bán cổ phiếu ra công chúng

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội,
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
- Mã chứng khoán: PDV
- Trụ sở chính: Lầu 8, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM;
- Điện thoại: (028) 62911 281; Fax: (028) 62911 280; Email: [info@pvtlogistics.vn](mailto:info@pvtlogistics.vn);
- Người công bố: ông Hồ Sĩ Thuận – TV HĐQT Công ty/Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần 17 ngày 20/04/2022 (lần đầu ngày 20/04/2007);
- Loại thông tin công bố:  Định kỳ  Bất thường  24h  Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 24/08/2023, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt nhận được **Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng** số 269/GCN-UBCK ngày 23/08/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt công bố thông tin liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ra công chúng như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 269/GCN-UBCK ngày 23/08/2023
- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu;
- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt tại website <http://pvtlogistics.vn/>

PVT Logistics cam kết các thông tin công bố là đúng với sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKT, Tổ CBTT;
- Lưu: VT, TH (2b).

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
GIÁM ĐỐC



Hồ Sĩ Thuận



BỘ TÀI CHÍNH  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 269 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của*

*Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*

*Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

– Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 04 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 04 năm 2022;

– Vốn điều lệ: 311.099.860.000 đồng (Ba trăm mười một tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

**Điều 2.** Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:





1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);
3. Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 11.977.345 cổ phiếu (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi lăm cổ phiếu*);
4. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá cổ phiếu): 119.773.450.000 đồng (*Một trăm mười chín tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy Chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 20/04/2022)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 269/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 8 năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ...../...../2023, tại:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Trụ sở chính : Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 028 6291 1281 - Fax: 028 6291 1280  
Website : [www.pvtlogistics.vn](http://www.pvtlogistics.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, Số 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 024 6276 2666 - Fax: 024 6276 5666  
Website : [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông **Hồ Sĩ Thuận** - Chức vụ: Giám đốc  
Điện thoại : 028 6291 1281 - Fax: 028 6291 1280





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 20/04/2022)

**CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- ❖ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
- ❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ❖ Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ❖ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 11.977.345 cổ phiếu
- ❖ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 119.773.450.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**  
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam -Tầng 18,  
Địa chỉ : Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 028 7101 4555 - Fax: 028 3910 0750  
Website : [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**  
Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ,  
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 024 6276 2666 - Fax: 024 6276 5666  
Website : [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>1</b>
1.	Tổ chức phát hành.....	1
2.	Tổ chức tư vấn.....	1
<b>II.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>2</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	2
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù.....	6
4.	Rủi ro về đợt chào bán.....	7
5.	Rủi ro pha loãng.....	8
6.	Rủi ro quản trị công ty.....	9
7.	Rủi ro khác.....	10
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>11</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>13</b>
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	13
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	16
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	17
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	18
5.	Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	24
6.	Thông tin về quá trình quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	25
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	28
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	28
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	30
10.	Hoạt động kinh doanh.....	31





11.	Chính sách đối với người lao động .....	52
12.	Chính sách cổ tức .....	53
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất .....	53
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành .....	53
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	53
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	53
<b>V.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>55</b>
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh .....	55
2.	Tình hình tài chính .....	57
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành .....	63
4.	Kế hoạch hoạt động kinh doanh .....	68
<b>VI.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>72</b>
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập .....	72
2.	Thông tin về cổ đông lớn .....	72
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng .....	84
<b>VII.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>120</b>
1.	Loại cổ phiếu .....	120
2.	Mệnh giá cổ phiếu .....	120
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán .....	120
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá .....	120
5.	Giá chào bán dự kiến .....	120
6.	Phương pháp tính giá .....	120



7.	Phương thức phân phối .....	121
8.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	122
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	123
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....	124
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phiếu .....	124
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành .....	125
13.	Hủy bỏ đợt chào bán .....	125
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	125
15.	Các loại thuế có liên quan.....	126
16.	Thông tin về các cam kết .....	127
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt .....	128
<b>VIII.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>129</b>
1.	Mục đích chào bán .....	129
2.	Phương án khả thi .....	129
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án.....	131
<b>IX.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .</b>	<b>132</b>
1.	Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành.....	132
2.	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành .....	132
<b>X.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>134</b>
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	134
2.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	134
<b>XI.</b>	<b>THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....</b>	<b>134</b>
<b>XII.</b>	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN:.....</b>	<b>135</b>
<b>XIII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>137</b>



**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức phát hành**

- Ông: **Nguyễn Trọng Quý** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông: **Hồ Sĩ Thuận** - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: **Nguyễn Thái Đạo** - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

**2. Tổ chức tư vấn**

- Đại diện được ủy quyền: Ông **Lê Sơn Tùng** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

*(Theo Quyết định số 88A/QĐ-CT.HĐQT ngày 01/08/2018 của Chủ tịch HĐQT về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật).*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 29/2022/AGRISECO-PDV ký ngày 29/4/2022 với Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt cung cấp.



## **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

#### **1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)**

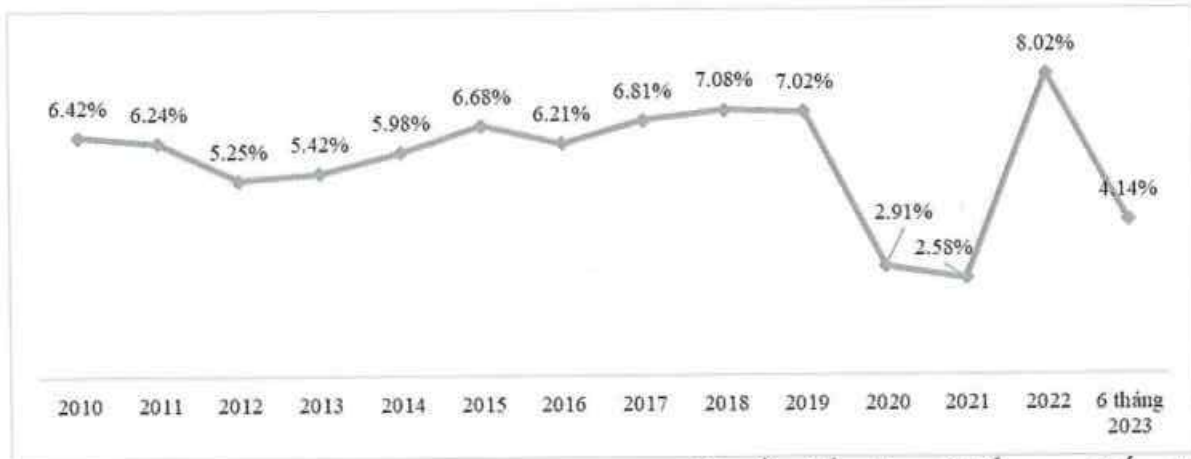
Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách tại Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Môi trường kinh doanh và sự tăng trưởng của nền kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại. Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Nhằm hỗ trợ tăng trưởng, Chính phủ tiếp tục thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định....

Sự suy giảm của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Giai đoạn 2020 - 2022 được xem là giai đoạn khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2023 chưa xuất hiện đột phá, chỉ ghi nhận mức tăng 4,14% với động lực tăng trưởng đến từ khu vực dịch vụ. Dù tăng trưởng các nhóm ngành trong quý II/2023 tích cực hơn so với quý I, nhưng so sánh mức tăng trưởng GDP theo quý cho thấy xu hướng hiện tại đang ở mức thấp hơn mức tăng trưởng trung bình giai đoạn trước covid.

*Biểu đồ II.1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)*



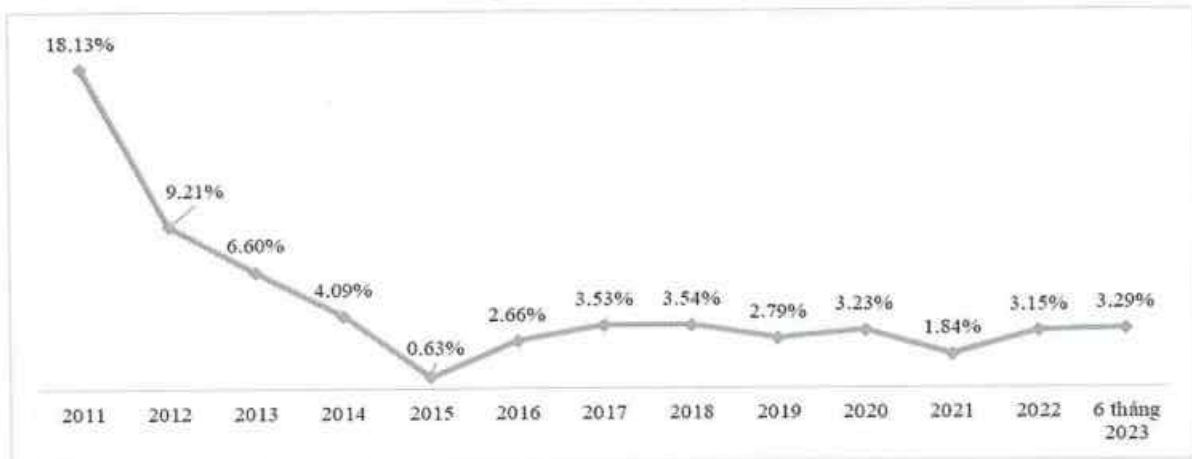


(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê)

## 1.2. Lạm phát

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2016, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát về mức dưới 4% trong 5 năm gần đây. Năm 2020-2022 được đánh giá là giai đoạn thành công trong việc kiểm soát lạm phát của Việt Nam trong khi lạm phát của các nước trên thế giới có xu hướng tăng cao sau đại dịch Covid -19. Lạm phát bình quân 6 tháng năm 2023 vẫn được kiểm soát tốt ở mức 3,29%.

Biểu đồ II.2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê)

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu, hóa chất như PDV, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công, lãi vay...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như của PDV nói riêng, giúp PDV kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt



động kinh doanh.

### **1.3. Lãi suất**

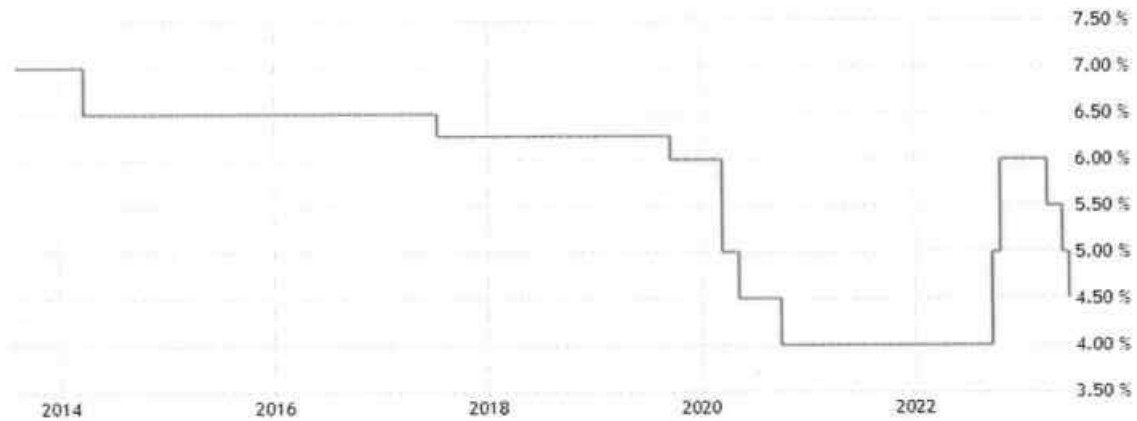
Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch đầu tư tàu của Công ty.

Trong năm 2022, lãi suất huy động tiền gửi của các ngân hàng đã bắt đầu tăng, hiện đang cao hơn mức lãi suất năm 2021 khoảng 0,5-1% tùy từng kỳ hạn. Khi chi phí đầu vào của các ngân hàng thương mại tăng thì lãi suất cho vay cũng sẽ biến động theo. Bên cạnh đó, trên thị trường thế giới, Fed và nhiều ngân hàng trung ương tiếp tục quyết liệt tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát. Để kiểm soát lạm phát đang gia tăng và ổn định tỷ giá, các chuyên gia dự báo lãi suất sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Tuy nhiên, nhờ các chính sách điều tiết của Ngân hàng nhà nước, lãi suất cho vay được dự báo sẽ có mức tăng thấp hơn so với lãi suất huy động nhờ các gói chính sách hỗ trợ từ Ngân hàng Nhà nước như các chương trình ưu đãi lãi suất cho các đối tượng ưu tiên đang triển khai, các gói cấp bù lãi suất. Cụ thể, NHNN đã áp dụng “gói cấp bù lãi suất 3.000 tỷ đồng, tức các ngân hàng thương mại sẽ cho vay khoảng 100.000 tỷ đồng với lãi suất 3 – 4%/năm đối với các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid -19. Thêm vào đó, Chính phủ cũng có dự định nâng quy mô gói lên 10.000 – 20.000 tỷ đồng, tập trung hỗ trợ các khách hàng như doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án quốc gia và các doanh nghiệp trong ngành du lịch, hàng không, vận tải, ...

Sau giai đoạn lãi suất tăng cao vào cuối năm 2022 và đầu năm 2023, lãi suất cho vay trên thị trường đã có xu hướng giảm sau khi có sự điều chỉnh của NHNN. Ngày 16/6/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 1123/QĐ-NHNN có hiệu lực từ ngày 19/6/2023 giảm mức lãi suất tái cấp vốn xuống 4,5%/năm (giảm 0,5%); giảm lãi suất tái chiết khấu xuống 3,0%/năm (giảm 0,5%) và giảm lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xuống 5,0%/năm (giảm 0,5%).

*Biểu đồ II.3: Lãi suất ở Việt Nam qua các năm (%)*





(Nguồn: Tradingeconomics.com)

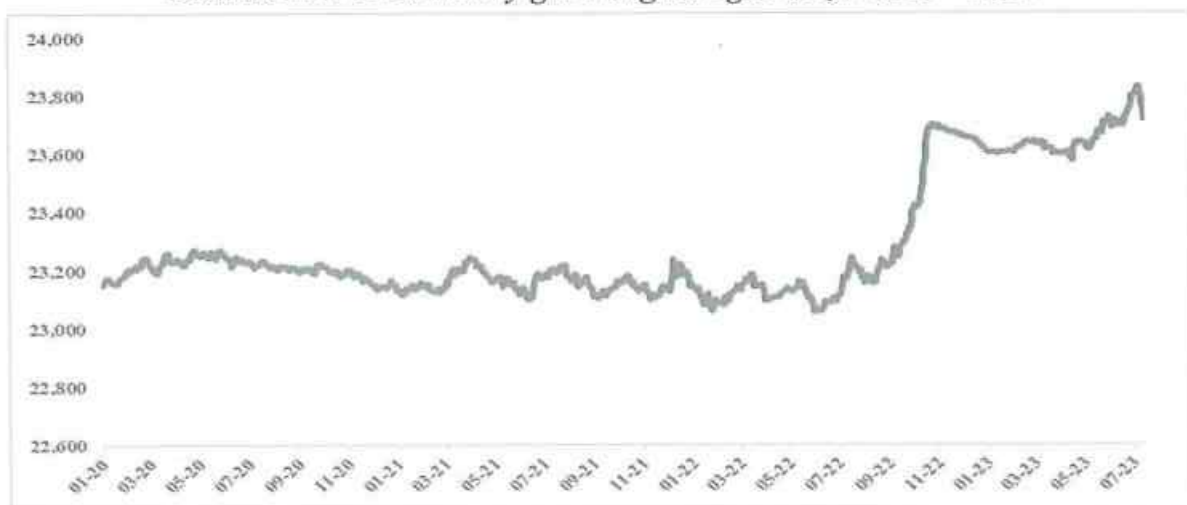
Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo sát diễn biến lãi suất thị trường để có kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn. Bên cạnh đó, PDV có lợi thế là công ty đại chúng, có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom, có tính minh bạch cao, có năng lực tài chính tốt, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng cao. Do đó, PDV nhận được nhiều sự quan tâm và những chính sách hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức tín dụng giúp cho các hoạt động của PDV được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

#### 1.4. Tỷ giá

Trong 03 năm 2020 - 2022, tỷ giá các đồng tiền trên thế giới biến động mạnh do chịu sự tác động nhiều chiều, trong đó tác động lớn nhất là từ đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND tại Việt Nam khá ổn định. Năm 2021, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 0,1% so với năm 2020. Trong năm 2022, với áp lực lãi suất quyết liệt trên thị trường quốc tế, tỷ giá đang có diễn biến tăng nhanh hơn trong năm 2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ giá tiếp tục duy trì ở mức cao so với năm 2022.

*Biểu đồ II.4: Diễn biến tỷ giá trung tâm giai đoạn 2020 – 2023*



(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước)

Công ty hiện có dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng Công ty cũng có nguồn thu cước tàu từ ngoại tệ khá lớn do đội tàu hầu hết khai thác tuyến quốc tế nên Công ty không chịu nhiều



rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

PDV là Công ty đại chúng và có Cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom, do đó Công ty chịu tác động của hệ thống văn bản pháp luật bao gồm: Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, một số quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động... Để thích nghi với những thay đổi trong hệ thống pháp luật Việt Nam, Công ty đã bố trí nhân sự chủ động cập nhật các văn bản pháp luật mới được ban hành nhằm hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất và đảm bảo tính ổn định khi vận hành doanh nghiệp. Ban lãnh đạo Công ty luôn coi việc tuân thủ pháp luật là điều kiện tiên quyết trong công tác quản trị và là một trong những mục tiêu trọng yếu trong việc phát triển Công ty.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1. Rủi ro về giá nguyên liệu và giá cước vận tải**

PDV là Công ty chuyên kinh doanh về vận tải, do đó việc biến động giá dầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành vận tải nói chung và PDV nói riêng. Những rủi ro này sẽ được PDV giảm thiểu đến mức thấp nhất từ việc theo dõi tình hình kinh tế thế giới để có những dự báo về xu hướng giá dầu trong thời gian sắp tới từ đó đề ra chiến lược ứng phó kịp thời. Trong thời gian giá dầu tăng cao như vừa qua, Công ty tăng cường hình thức cho thuê tàu định hạn, khi đó chi phí nhiên liệu sẽ do bên thuê chịu. Với tình hình giá dầu biến động như hiện nay, nếu giá dầu giảm sẽ gây tác động hai chiều đến tình hình kinh doanh của PDV như sau: giúp PDV tiết kiệm chi phí nhiên liệu vận hành tàu, nhưng giá dầu giảm sẽ có thể làm ảnh hưởng đến giá cước vận tải do làm giảm doanh thu/lợi nhuận của các khách hàng lớn của PDV trong lĩnh vực dầu khí. Do đó, việc đưa ra các kịch bản để phân tích độ nhạy và theo dõi tình hình diễn biến giá dầu là điều rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

### **3.2. Rủi ro cạnh tranh trong ngành**

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho Công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư trẻ hóa đội tàu, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, với lợi thế là một trong các Công ty thành viên chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại khu vực Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, có trách nhiệm và tận tâm, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PDV đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu





tại Việt Nam và quốc tế.

#### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

##### **4.1. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện bổ sung vốn phương án mua tàu đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển, nguồn khấu hao lũy kế tính đến thời điểm thực hiện đầu tư và các nguồn vốn vay ngân hàng khác.

Tuy nhiên, Thời gian qua Công ty có tỷ suất lợi nhuận cao giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách, điều này giúp giảm thiểu rủi ro không thành công của đợt chào bán.

##### **4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

Thị trường vận tải biển năm 2023 được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại so với năm 2022. Theo báo cáo thống kê của Clarksons Research, sản lượng luân chuyển bằng đường biển năm 2023 dự báo ở mức 12.103 triệu tấn, cao hơn khoảng 1,6% so với năm 2022.

Sau khi các nước EU, Mỹ áp cấm vận đối với mặt hàng xăng dầu của Nga dẫn đến phát sinh nhu cầu sử dụng đối với loại tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải 19.000 – 25.000 DWT. Các tuyến hàng xung quanh khu vực Trung Đông, Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã dần nhộn nhịp trở lại và tập trung nhiều vào loại tàu trên. Vì vậy, thị trường vận chuyển dầu/hóa chất vẫn duy trì được ở mức ổn định, đặc biệt đối với các tàu có trọng tải 19.000 – 25.000 DWT. Theo thống kê của các Công ty môi giới có uy tín thì đều dự báo nhu cầu thuê tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19.000 – 25.000 DWT sẽ ở mức ổn định cao như hiện nay và duy trì trong những năm tới.

Số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư thêm 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19.000 – 25.000 DWT nhằm tái cấu trúc, trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực vận tải, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Công ty đánh giá việc tăng vốn điều lệ để đầu tư thêm tàu là phù hợp với bối cảnh thị trường và định hướng phát triển của Công ty, giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh và mang lại giá trị kinh tế đóng góp cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Theo dự báo của Clarksons, giá bán tàu trong năm 2023 tăng nhẹ so với mức bình quân năm 2022, cộng thêm yếu tố tỷ giá tăng giá, Công ty đánh giá chi phí đầu tư tàu trong năm 2023 sẽ cao hơn trong năm 2022.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến và/hoặc chi phí đầu



tư tàu cao hơn kế hoạch, Công ty sẽ sử dụng bổ sung nguồn vốn đầu tư tàu thông qua các hình thức khác như lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển, nguồn khấu hao lũy kế tính đến thời điểm thực hiện đầu tư và các nguồn vốn vay ngân hàng khác. Vì vậy, Công ty đánh giá các yếu tố rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là không đáng kể.

## 5. Rủi ro pha loãng

### 5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Công thức tính EPS như sau:  $EPS = \text{LNST} / \text{Số lượng Cổ phiếu lưu hành bình quân}$ .  
Trong đó:

$$\text{Số lượng Cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

✓ X : Số lượng Cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.

✓ Y : Số lượng Cổ phiếu phát hành thêm.

✓ t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của Cổ phiếu phát hành thêm.

Dự kiến mức độ pha loãng EPS sau phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2023 như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (dự kiến)	Đồng	44.000.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	Cổ phần	31.109.986
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành (dự kiến từ tháng 8/2023)	Cổ phần	43.087.331
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2023 (dự kiến) khi chưa phát hành	Đồng	1.414
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2023 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành	Đồng	1.021

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm đã làm cho EPS dự kiến năm 2023 giảm từ 1.414 đồng/cổ phiếu xuống 1.021 đồng/cổ phiếu sau đợt phát hành. Việc EPS dự kiến năm 2023 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời do đặc thù các dự án đầu tư tàu những năm đầu tiên có chi phí lãi vay cao, chi phí nhận tàu phát sinh. Với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả dài hạn và sẽ tạo được sự tăng trưởng dài hạn EPS trong những năm tiếp theo.

### 5.2. Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu PDV sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

Trong đó:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$





- $P_{tc}$  : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền  
 $PR_{t-1}$  : Giá tham chiếu trước điều chỉnh  
 $PR_1$  : Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu  
 $I_1$  : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua Cổ phiếu

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tổng số lượng: 11.977.345 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 38,5% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giá định giá đóng cửa cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhận quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành thứ nhất là (Giá tham chiếu trước điều chỉnh): 11.000 VND/cổ phiếu. Giá điều chỉnh tham chiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt phát hành thứ nhất được tính như sau:

$$P_{TC} = \frac{11.000 + (38,5\% \times 10.000)}{1 + 38,5\%} = 10.722 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành đợt thứ nhất được điều chỉnh và làm tròn là: 10.700 đồng/cổ phiếu, giảm 300 đồng/cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày phát hành. Trong trường hợp, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu PDV ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá định là: 9.000 VND/cổ phiếu thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

### 6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động



của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, Công ty luôn hoàn thiện các quy chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

#### **7. Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Công ty.



**III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT****Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

<b>Cổ đông</b>	:	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
<b>Điều lệ</b>	:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt thông qua.
<b>Vốn điều lệ</b>	:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
<b>Cổ phần</b>	:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
<b>Cổ phiếu</b>	:	Là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
<b>Người có liên quan</b>	:	Được hiểu như tại Quy định của Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020, Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

<b>PDV/Công ty</b>	:	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
<b>BKS</b>	:	Ban Kiểm soát.
<b>ĐHĐCĐ</b>	:	Đại hội đồng Cổ đông.
<b>HDQT</b>	:	Hội đồng Quản trị.
<b>CTCP</b>	:	Công ty Cổ phần.
<b>VSDC</b>	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
<b>ĐVT</b>	:	Đơn vị tính.
<b>HĐKD</b>	:	Hoạt động kinh doanh.
<b>SXKD</b>	:	Sản xuất kinh doanh.
<b>HĐLĐ</b>	:	Hợp đồng lao động.
<b>Agriseco</b>	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.



<b>BCTC</b>	: Báo cáo tài chính.
<b>UBCKNN</b>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
<b>VNĐ</b>	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam.
<b>CBCNV</b>	: Cán bộ công nhân viên.
<b>CMND</b>	: Chứng minh nhân dân.
<b>CCCD</b>	: Căn cước công dân.
<b>CP</b>	: Cổ phần.
<b>TSCĐ</b>	: Tài sản cố định.
<b>GDP</b>	: Tổng sản phẩm quốc nội.
<b>GD</b>	: Giám đốc.
<b>CNĐKDN</b>	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
<b>Tp.</b>	: Thành phố.






**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

**1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành**

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: Phuong Dong Viet Shipping and Logistics Corporation.
Tên viết tắt	: PVT Logistics.
Trụ sở chính	: Lầu 8, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028 6291 1281
Website	: <a href="http://www.pvtlogistics.vn">www.pvtlogistics.vn</a>
Logo	:  <b>PVT LOGISTICS</b>
Vốn điều lệ	: 311.099.860.000 đồng <i>(Ba trăm mười một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng)</i>
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 20/04/2022.
Mã số thuế	: 0304934883
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Hồ Sĩ Thuận – Chức vụ: Giám đốc
Mã cổ phiếu	: PDV
Sàn đăng ký giao dịch	: UPCOM

**1.2. Ngành nghề kinh doanh**

Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
01	4661(Chính)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan



Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
		<i>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas). Bán buôn dầu khí hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Thành Phố Hồ Chí Minh)</i>
02	4312	Chuẩn bị mặt bằng
03	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển</i>
04	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</i>
05	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá đường thủy nội địa</i>
06	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan</i>
07	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải</i>
08	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở)</i>
09	7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới</i>
10	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
11	8532	Giáo dục nghề nghiệp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i>
12	0910	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên
13	4632	Bán buôn thực phẩm <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
14	4633	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn</i>
15	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến</i>
16	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke</i>
17	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt</i>
18	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa</i>





Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
19	5224	Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển</i>
20	7020	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật</i>
21	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: - Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải; - Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH); - Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH).</i>
22	3700	Thoát nước và xử lý nước thải <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
23	3812	Thu gom rác thải độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
24	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
25	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
26	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
27	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển</i>
28	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt</i>
29	7820	Cung ứng lao động tạm thời
30	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.</i>
31	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
32	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
33	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
34	5820	Xuất bản phần mềm <i>(trừ xuất bản phẩm)</i>



Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
35	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

### 2.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007, với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông, hoạt động với số vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) và tên tiếng Anh viết tắt là PDC Shipping J.S.C.
- Ngày 11/08/2008, tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên và chuyển trụ sở cũng như bổ sung các chức năng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2009, Công ty hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PV Oil Shipping J.S.C.
- Ngày 04/05/2010, theo Giấy CNĐKDN số 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 6, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và một số cổ đông khác.
- Thực hiện chiến lược tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, tại kỳ họp ĐHĐCĐ ngày 16/06/2011, tên công ty viết tắt (Tiếng Anh) được thống nhất đổi từ PV Oil Shipping J.S.C thành PV Trans Oil.
- Ngày 29/11/2011, Công ty đã nhận được công văn số 4025/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ công ty đại chúng của Quý Công ty.
- Năm 2013, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng.
- Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.
- Ngày 20/04/2017, Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UPCOM, theo Quyết định số 252/QĐ-SGDHN ngày 13/04/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2018, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 266 tỷ đồng.
- Năm 2019, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ





từ 266 tỷ đồng lên 295 tỷ đồng.

- Năm 2021, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông, nâng vốn điều lệ từ 295 tỷ đồng lên hơn 311,1 tỷ đồng.
- Ngày 28/3/2022, tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên công ty. Theo Giấy CNĐKDN 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2022, Công ty chính thức hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PVT Logistics.
- Qua hơn 15 năm thành lập và phát triển, đến nay Công ty đã đầu tư phát triển được đội tàu dầu/ hoá chất có trọng tải khoảng từ 8.000 DWT đến 20.000 DWT. Ngoài ra, Công ty cũng đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài và cung cấp dịch vụ vận tải cho các khách hàng lớn trong nước như Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil), Petec, Saigon Petro và các khách hàng nước ngoài như Daewoo, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina ...

## 2.2. Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi:

- ✓ *Tầm nhìn:* Là đối tác tin cậy hàng đầu khu vực cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu, hóa chất và dịch vụ logistics với giá trị tốt nhất cho khách hàng.
- ✓ *Sứ mệnh:* Hàng hóa của khách hàng được chúng tôi vận chuyển tuyệt đối an toàn theo đúng tiến độ, bảo quản bằng chính sự trân trọng, trách nhiệm; chăm lo đời sống CBNV; đảm bảo quyền lợi cổ đông; đóng góp cho xã hội.
- ✓ *Giá trị cốt lõi:*
  - Hướng đến khách hàng: Lắng nghe, thấu hiểu và trao đổi với khách hàng, nhà cung cấp, thực hiện dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý làm hài lòng khách hàng; giúp khách hàng giải quyết các vấn đề của họ.
  - An toàn: Đảm bảo công tác quản lý, vận hành đội tàu tuyệt đối an toàn và bảo vệ môi trường.
  - Tinh thần trách nhiệm; tính tổ chức – kỷ luật: Mỗi người được giao quyền và trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; tuân thủ các quy định của hệ thống; luôn luôn hành xử trước hết vì lợi ích của công ty, khách hàng.
  - Tính chuyên nghiệp: Thành thạo công việc, năng động, sáng tạo và hiệu quả.
  - Sự tôn trọng: Tôn trọng và biết lắng nghe đồng nghiệp, khách hàng, đối tác, tôn trọng sự khác biệt, những đóng góp,...
  - Tính cách: Tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

## 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



*Sơ đồ IV.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty*



*Nguồn: PDV*

Công ty đặt trụ sở chính tại: Lầu 08, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty có 01 (một) Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, địa chỉ: Phòng 227, Khách sạn Dầu khí, số 441, đường Đà Nẵng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng.

**4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành**

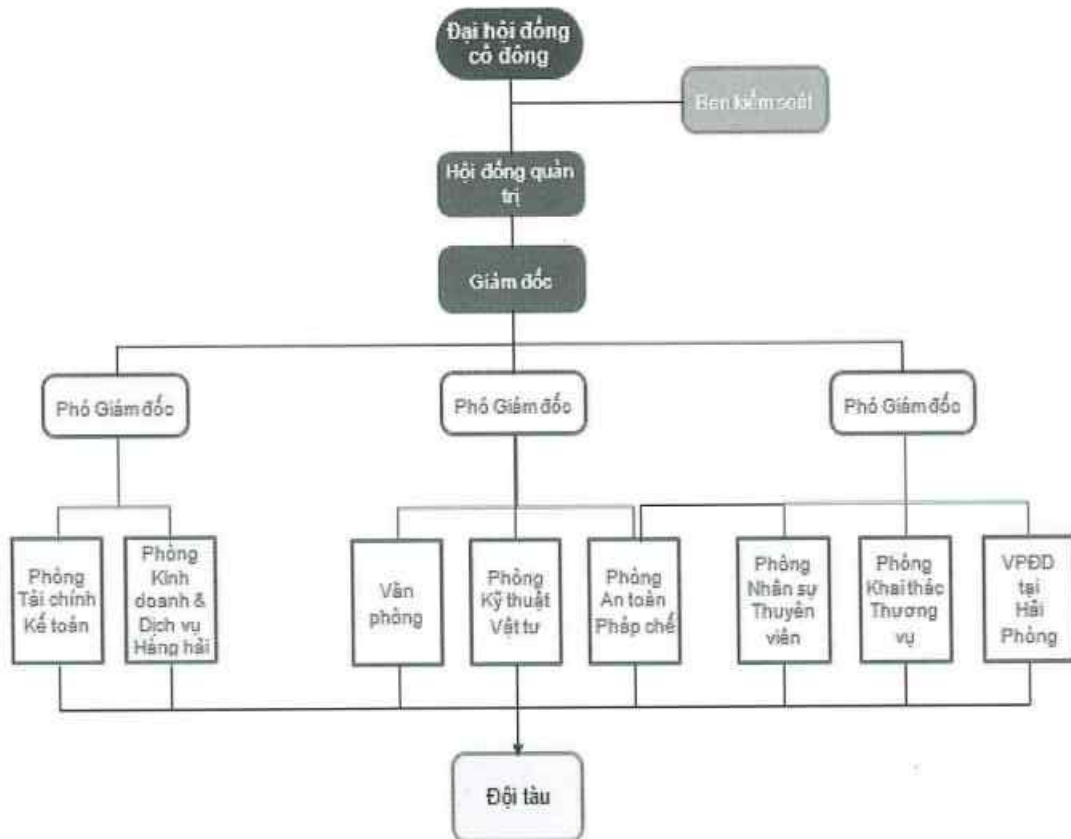
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, bộ phận chức năng.

*Sơ đồ IV.2: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty*





Nguồn: PDV

#### ❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của HĐQT; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### ❖ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ HĐQT là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

HĐQT Công ty hiện có 05 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch, và 04 thành viên.

Bảng IV.1: Danh sách thành viên HĐQT

Họ và tên	Chức danh
Ông Nguyễn Trọng Quý	Chủ tịch HĐQT



Họ và tên	Chức danh
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên độc lập HĐQT

*Nguồn: PDV*

#### ❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Bảng IV.2: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát*

Họ và tên	Chức danh
Bà Võ Thị Thanh Tùng	Trưởng ban
Bà Bùi Lan Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên

*Nguồn: PDV*

#### ❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm 04 (bốn) người: (01) Giám đốc và (03) Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

*Bảng IV.3: Danh sách thành viên Ban Giám đốc*





Họ và tên	Chức danh
Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
Ông Trần Hồng Kiên	Phó Giám đốc

*Nguồn: PDV*

❖ **Văn phòng Công ty**

- Tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác hành chính văn phòng; ứng dụng công nghệ thông tin; đối ngoại và an ninh quốc phòng của Công ty.
- Quản lý, hỗ trợ các phòng ban và đội tàu trong công tác hành chính văn phòng; công nghệ thông tin và an ninh quốc phòng.

❖ **Phòng Khai thác thương vụ**

- Giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành, kinh doanh đội tàu của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng các công việc sau:
  - Công tác thuê và cho thuê tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Chartering out/in);
  - Công tác quản lý khai thác đội tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Operation);
  - Công tác mua bán đầu tư phát triển đội tàu;
  - Công tác tổng hợp, thị trường (Marketing);
  - Các công tác khác trong lĩnh vực khai thác thương vụ;
  - Phối hợp với các phòng ban khác trong Công ty trong việc quản lý tàu.

❖ **Phòng Tài chính Kế toán**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo dõi đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán để tham mưu và đề xuất các giải pháp kinh tế phục vụ kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty;
- Thu xếp vốn, đảm bảo nguồn tài chính cho đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu;



- Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng, Hệ thống Quản lý môi trường và Hệ thống Quản lý Trách nhiệm xã hội.
- ❖ **Phòng Nhân sự thuyền viên**
  - Tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện các công việc về công tác tổ chức cán bộ, thuyền viên; công tác quản lý dịch vụ cung ứng thuyền viên; lao động tiền lương, chế độ chính sách và thi đua khen thưởng.
  - Thực hiện tìm kiếm, tuyển dụng, đào tạo, điều động, luân chuyển về nhân sự và thuyền viên; đảm bảo nguồn lực đội tàu và công ty luôn đủ định biên hoạt động theo quy định.
- ❖ **Phòng kinh doanh dịch vụ hàng hải**
  - Tổ chức kinh doanh thương mại và dịch vụ hàng hải,... đề xuất phương án kinh doanh, chính sách chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng, mở rộng các dịch vụ kinh doanh nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo tuân theo pháp luật, quy định của công ty và bảo toàn nguồn vốn;
  - Lập kế hoạch, báo cáo kết quả kinh doanh (khách hàng, nguồn hàng, công nợ, chất lượng, số lượng, hao hụt, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, vốn,...) theo tháng, quý, năm, hoặc theo yêu cầu;
  - Phát triển mở rộng thị trường, dịch vụ, nguồn hàng, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn kinh doanh. Tham mưu cho Ban Giám đốc để ký kết hợp đồng, hợp tác với các đối tác có uy tín;
  - Chủ động giải quyết, đề xuất và báo cáo Ban Giám đốc mọi vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh;
  - Phối hợp với các phòng ban/bộ phận trong Công ty và các đối tác nhằm phát triển hoạt động kinh doanh;
  - Thực hiện công tác phát triển khách hàng, tàu biển, theo kế hoạch kinh doanh và khả năng tiếp cận khách hàng.
- ❖ **Văn phòng đại diện tại Hải Phòng**
  - Phối hợp tuyển dụng, đào tạo và quản lý thuyền viên khu vực phía Bắc;
  - Làm đại lý cho đội tàu Công ty;
  - Làm đại lý cho các tàu ngoài, thu phí dịch vụ và chuyển tiền về Công ty;
  - Thay mặt/đại diện cho công ty làm việc với các cơ quan hữu quan ở khu vực phía bắc (Cục Hàng hải, Cục Đăng kiểm, Cảng vụ, Bộ đội biên phòng, Kho cảng,...) để thu xếp các thủ tục;
  - Tham gia và hỗ trợ về công tác an toàn, thuyền viên, kỹ thuật và khai thác cho đội tàu Công ty;





- Xử lý nhanh các sự cố cho đội tàu;
  - Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn, hội thảo về an toàn, thuyền viên theo phân công của Giám đốc;
  - Báo cáo tình hình tài chính, hoạt động của Văn phòng đại diện gửi Giám đốc mỗi khi có yêu cầu;
  - Phối hợp với các phòng ban của Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - Thực hiện công tác tổ chức, quản lý và sử dụng lao động theo phân cấp, tài chính và tài sản được giao theo quy định của Giám đốc;
  - Thu xếp công tác hậu cần của Công ty ở khu vực phía Bắc;
  - Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV Văn phòng đại diện;
  - Tham gia góp ý đối với các văn bản, quy chế, quy định, chính sách do các phòng ban của Công ty chủ trì dự thảo.
- ❖ **Phòng An toàn pháp chế**
- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác pháp chế hàng hải, an toàn chất lượng, sức khỏe, bảo vệ môi trường; trực tiếp điều tra khắc phục các tai nạn sự cố và giải quyết xử lý các tranh chấp luật pháp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - Triển khai thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sáng kiến - sáng chế - sở hữu trí tuệ trong toàn Công ty.
  - Đào tạo, huấn luyện khối thuyền viên.
- ❖ **Phòng Kỹ thuật vật tư**
- Đảm bảo cho đội tàu có đủ điều kiện để đáp ứng các quy định, quy phạm của đăng kiểm tàu và của công ước quốc tế, đồng thời thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng;
  - Làm đầu mối quản lý công tác an toàn và xử lý các trường hợp khẩn cấp của đội tàu;
  - Chủ trì việc xây dựng và áp dụng Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và Bộ luật quốc tế về an ninh cho tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS);
  - Quản lý và cung cấp nhiên liệu, nhớt, vật tư và phụ tùng thay thế với chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng và giá cả cạnh tranh cho đội tàu;
  - Thực hiện công tác bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và pháp chế hàng hải.
- ❖ **Đội tàu**



- Tổ chức quản lý trực tiếp đưa tàu vào khai thác theo yêu cầu của Công ty; Tham gia thực hiện hệ thống Quản lý an toàn theo tiêu chuẩn để Đội tàu hoạt động tốt;
  - Vận hành và thực hiện trực tiếp vận tải hàng hóa cho các khách hàng của Công ty;
  - Phối hợp với các phòng ban của Công ty để đảm bảo Đội tàu được hoạt động liên tục và an toàn trong quá trình khai thác.
- 5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

**5.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức phát hành**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ.**

- ❖ Tên viết tắt: PVTrans Corp.
- ❖ Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- ❖ Ngày thành lập: 27/05/2002
- ❖ Giấy CNĐKKD số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/10/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 21/06/2021.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: Vận chuyên dầu thô; Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất; Vận tải khí hóa lỏng; Vận tải hàng rời (than); Dịch vụ kỹ thuật dầu khí; Dịch vụ hàng hải và logistics.
- ❖ Vốn điều lệ (theo BCTC hợp nhất Quý II/2023): 3.236.512.460.000 đồng (*Ba nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ, năm trăm mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- ❖ Tỷ lệ sở hữu tại PDV (theo BCTC hợp nhất Quý II/2023): 51,87% vốn điều lệ của PDV.
- ❖ Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (theo BCTC hợp nhất Quý II/2023): 52,32% vốn điều lệ của PDV.

**5.2. Danh sách Công ty con của Tổ chức phát hành**

Không có.

**5.3. Danh sách những Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

**5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành**





**CÔNG TY TNHH TÂN LONG**

- ❖ Tên viết tắt: TANLONG CO.,LTD.
- ❖ Trụ sở chính: Số 535 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- ❖ Ngày thành lập: 08/11/1994.
- ❖ Giấy CNĐKKD số 0100285599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/11/1994, thay đổi lần thứ 16 ngày 29/04/2022.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan .
- ❖ Vốn điều lệ (theo BCTC Quý II/2023): 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng*).
- ❖ Tỷ lệ sở hữu tại PDV (theo BCTC Quý II/2023): 25,84% vốn điều lệ của PDV.
- ❖ Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (theo BCTC Quý II/2023): 20,07% vốn điều lệ của PDV.

**6. Thông tin về quá trình quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

**6.1. Quá trình tăng và giảm vốn**

*Bảng IV.4: Quá trình tăng vốn của Công ty*

Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức giảm vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
Thành lập ngày 20/04/2007			100	Vốn điều lệ ban đầu thành lập	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 đăng ký lần đầu ngày 20/04/2007.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM
Lần 1: Năm 2009	4.000.000	40	140	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/07/2009 của ĐHĐCĐ năm 2009; - Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐQT ngày 22/10/2009 của HĐQT Công ty v/v thông qua triển khai góp vốn tăng vốn điều lệ của công ty từ 100 tỷ - 200 tỷ;	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM



Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức giảm vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
					- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 04/05/2010.	
Lần 2: Năm 2013	3.000.000	30	170	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2013 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013; - Công văn số 2117/UBCK-QLPH ngày 28/05/2013 v/v chào bán Cổ phần riêng lẻ của UBCKNN; - Công văn số 3062/UBCK-QLPH ngày 24/06/2013 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 11 ngày 17/12/2013.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, UBCKNN
Lần 3: Năm 2014	3.000.000	30	200	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014; - Công văn số 3575/UBCK-QLPH ngày 17/06/2014 v/v chào bán Cổ phần riêng lẻ của UBCKNN; - Công văn số 4655/UBCK-QLPH ngày 15/08/2014 v/v Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 12 ngày 04/11/2014.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, UBCKNN





Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức giảm vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
Lần 4: Năm 2018	6.600.000	66	266	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 27/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 64/GCN-UBCK ngày 02/11/2018;</li> <li>- Văn bản số 788/UBCK-QLCB ngày 28/01/2019 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 09/03/2019.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, UBCKNN
Lần 5: Năm 2019	2.900.000	29	295	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 01/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số: 38/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/6/2019;</li> <li>- Văn bản số 6452/UBCK-QLCB ngày 24/10/2020 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 15 ngày 20/11/2019.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, UBCKNN



Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức giảm vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
Lần 6: Năm 2021	1.609.986	16,1	311,1	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021;</li> <li>- Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 16/7/2021 của HĐQT v/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020;</li> <li>- Văn bản số 3111/UBCK-QLCB ngày 24/6/2021 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 31/8/2021.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, UBCKNN

*Nguồn: PDV*

Kể từ khi thành lập đến nay, PDV không có lần giảm vốn điều lệ nào.

**6.2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**

Trong 02 năm gần nhất trước đợt chào bán này, Công ty chỉ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm 2021 và không thực hiện chào bán phát hành thu tiền.

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác**

Không có.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

*Bảng IV.5: Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty*

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	1.390	25.106.521	99,99%





Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổ chức	9	18.182.836	72,41%
2	Cá nhân	1.381	6.923.685	25,57%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>3.465</b>	<b>0,01%</b>
1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2	Cá nhân	1	3.465	0,01%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.391</b>	<b>25.109.986</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách Cổ đông của PDV chốt ngày 08/08/2023

## 8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Công ty đã phát hành 6.000.000 (Sáu triệu) cổ phiếu ưu đãi cổ tức, trong đó: có 3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,5 lần so với cổ phiếu phổ thông và 3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,4 lần so với cổ phiếu phổ thông trong 03 (ba) kỳ chia cổ tức liên tiếp kể từ khi bắt đầu chia cổ tức, hết thời hạn, cổ phiếu ưu đãi cổ tức sẽ tự động chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp ĐHCĐ, đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát. Các cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi có quyền nhận quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành này.

Bảng IV.6: Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi của Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ phiếu ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,5 lần so với cổ phiếu phổ thông</b>				
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	1(*)	3.000.000	100%
2	Cá nhân	-	-	-
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100%</b>



Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ phiếu ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,4 lần so với cổ phiếu phổ thông</b>				
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	1 <sup>(**)</sup>	3.000.000	100%
2	Cá nhân	-	-	-
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách Cổ đông của PDV chốt ngày 08/08/2023

(\*) Cổ đông duy nhất là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

(\*\*) Cổ đông duy nhất là Công ty TNHH Tân Long.

(\*),(\*\*) Tính đến nay, các cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi đã được nhận cổ tức cho 02 (hai) kỳ. Cụ thể, cổ tức năm 2020 là cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ cổ tức là 7,5% cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, tỷ lệ cổ tức 7,0% cho Công ty TNHH Tân Long; cổ tức năm 2021 là cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cổ tức là 9% cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và tỷ lệ cổ tức là 8,4% cho Công ty TNHH Tân Long. ĐHDCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 8% bằng tiền mặt; Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông được nhận quyền vào ngày 18/8/2023. Theo đó, cổ tức năm 2022 của các cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (kỳ nhận cổ tức thứ 3 và cũng là kỳ nhận cổ tức cuối cùng) dự kiến là: 12% cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và 11,2% cho Công ty TNHH Tân Long.

### 8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

## 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

### 9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Căn cứ theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

UBCKNN đã có công văn số 2890/UBCK-PTTT ngày 16/06/2021, thông báo đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (nay là Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt) ở mức là 0%.





Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ (nếu có).

Không quy định.

## **9.2. ĐHĐCĐ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại**

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất (ngày 08/08/2023), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 3.465 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn Điều lệ Công ty.

## **10. Hoạt động kinh doanh**

### **10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

#### **❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PDV bao gồm:**

- Vận chuyển xăng dầu sản phẩm/hóa chất;
- Kinh doanh thương mại;
- Đại lý tàu biển;
- Hoạt động khác (dịch vụ logistics, quản lý và cung ứng thuyền viên, quản lý tàu).

#### **❖ Địa bàn kinh doanh**

Công ty thực hiện kinh doanh tại thị trường trong nước và quốc tế. Cụ thể:

- Thị trường trong nước:
  - ✓ Miền Bắc: Hải Phòng.
  - ✓ Miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Ngãi.
  - ✓ Miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ, An Giang
- Thị trường quốc tế: Khu vực châu Á, châu Mỹ, Nam Phi, ngoại trừ các vùng cấm vận và vùng rủi ro chiến tranh

#### **a) Sản phẩm, dịch vụ của công ty**

##### **❖ Hoạt động vận chuyển xăng dầu – tàu Công ty**

Được thành lập từ tháng 4 năm 2007 với chức năng chính là vận tải dầu sản phẩm cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC). PDV cũng là một trong những đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí (PV Trans) – một trong những chủ tàu và nhà khai thác tàu dầu hàng đầu của Việt Nam.

PDV đang sở hữu và khai thác đội tàu dầu/ hóa chất size từ 10.000 – 20.000 DWT khai thác tuyến quốc tế. Đội tàu của công ty được tất cả các Oil Major lớn như Chevron, Exxon Mobil, Shell, Petronas... chấp nhận. Theo chiến lược phát triển của PVD tập trung phát triển đội tàu, bên cạnh đội tàu dầu hóa chất, Công ty đang phát triển đội tàu hàng



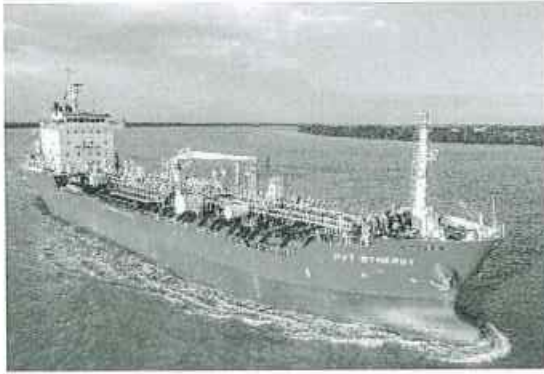
rời Supramax/Handysize với mục tiêu trở thành một Công ty lớn trong khu vực với đội tàu trẻ, hiện đại.

Tên tàu	DWT	Nơi đóng	Kiểu tàu	Ghi chú
PVT Neptune	13.056,00	KOREA	Tanker, Chemical	Trực tiếp sở hữu
PVT Venus	13.149,00	KOREA	Oil/ Chemical Tanker	Trực tiếp sở hữu
PVT Saturn	13.159,70	KOREA	Oil/ Chemical Tanker	Thuê bareboat
PVT Diamond	55.623,00	JAPAN	Bulk Carrier	Thuê bareboat
PVT Synergy	13.126,00	KOREA	Oil Tanker	Trực tiếp sở hữu
PVT Flora	19.956,00	USUKI SHIPYARD	Chemical Tanker	Thuê bareboat
PVT Jupiter	20.832,00	JAPAN	Chemical Tanker	Trực tiếp sở hữu

Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí có trách nhiệm và mẫn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PDV đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế, luôn được các khách hàng lớn tin tưởng sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian qua như PV OIL, Petec, PV Trans, Petrolimex, Saigon Petro, Petimex, Mipeco, Daewoo, STO, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina ...







#### ❖ **Hoạt động thương mại**

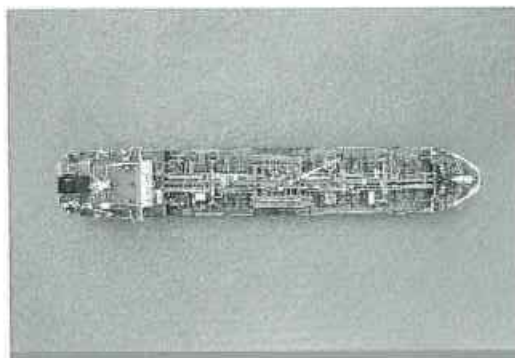
Kinh doanh thương mại và cung ứng nhiên liệu là loại hình dịch vụ được PDV chú trọng phát triển. Nằm trong hệ thống Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), PDV luôn có lợi thế về nguồn hàng ổn định từ các Tổng Công ty trực thuộc PVN. Ngoài ra, PDV còn triển khai các sản phẩm dịch vụ gia tăng khác như kinh doanh hạt nhựa với các sản phẩm PP, PE, LDPE, LLDPE phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất bao bì, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Nguồn hàng chính của PDV được cung cấp từ các đơn vị đầu mối của PVN và các đối tác có uy tín trên thị trường. Nhằm đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh các sản phẩm hiện hữu PDV đang từng bước đầu tư phương tiện vận tải chuyên dụng, hệ thống kho bồn, kho chứa hàng hóa, thiết bị phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho phương tiện và thiết bị trong quá trình cung cấp nhiên liệu. PDV luôn sẵn sàng hợp tác với khách hàng và các đối tác kinh doanh với cam kết cung cấp hàng hóa đúng thời gian với chất lượng tốt nhất, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, chủng loại và số lượng theo yêu cầu của khách hàng.

#### ❖ **Đại lý tàu biển**

Với mạng lưới hoạt động tại các cảng chính của Việt Nam và với sự hiểu biết phong tục



tập quán ở địa phương, cùng mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền cảng trong khu vực đã tạo thuận lợi cho PDV thực hiện tốt công tác đại lý cho đội tàu của Công ty cũng như khách hàng trong nước và quốc tế trong suốt thời gian qua. Khi sử dụng dịch vụ của PDV, chắc chắn khách hàng sẽ được hỗ trợ tối đa trong công tác giải phóng tàu ra vào cảng nhanh chóng với chi phí thấp nhất.



Ngoài ra, PDV đã tạo dựng được mối quan hệ tốt với các công ty khai thác cảng, giàn khoan ngoài khơi như Vietsovpetro - mỏ Bạch Hổ, CuuLong JOC - mỏ Sư Tử Đen, Truong Son JOC - mỏ Sông Đốc, JVPC Vungtau - mỏ Rạng Đông, Petronas - mỏ Ruby, HoangLong JOC - mỏ Tê Giác Trắng, Premier Oil - mỏ Chim Sáo. Trong thời gian qua, PDV cũng đã thực hiện dịch vụ đại lý cho hàng ngàn lượt tàu vào nhận dầu thô an toàn tại các mỏ này.

PDV rất lấy làm vinh dự đã và đang cung cấp dịch vụ đại lý cho các công ty mua bán và kinh doanh dầu mỏ lớn như Shell, SK Energy, Vitol, BP, Petrosummit, Mitsubishi, Phillips 66, Sinochem, Idemitsu, China Oil, Unipecc, Trafigura, chevron, Glenco... cùng với các khách hàng lớn là các chủ tàu BP Shipping, Teekay Shipping, AET Tankers, Sanko Line, "K" Line, Tanker Pacific Singapore, Diamond Tanker, China Shipping Tankers, Phoenix Tanker Singapore, SK Shipping...

❖ **Hoạt động kinh doanh khác**

- *Quản lý và cung ứng thuyền viên:*

Với bề dày kinh nghiệm trong việc tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện thuyền viên, qua phương châm "Xây dựng uy tín bằng chất lượng thuyền viên", mỗi thuyền viên làm việc cho chủ tàu đều được thể hiện năng lực của mình, đáp ứng yêu cầu của các chủ tàu. Đặc biệt, PDV đã và đang triển khai áp dụng Công ước MLC 2006 nhằm đảm bảo và bảo vệ quyền lợi của thuyền viên Việt Nam trong thị trường lao động tiêu chuẩn hóa toàn cầu.

Đối tác xuất khẩu thuyền viên của PDV là các chủ tàu thuộc khu vực Trung Đông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,... Trong tương lai, PDV đang tìm kiếm các đối tác khác ở các nước Châu Âu. Đội ngũ sỹ quan thuyền viên của PDV được huấn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ ngoại ngữ tốt và thường





xuyên được cọ xát qua các đợt vetting tàu của các hãng dầu lớn đáp ứng mọi yêu cầu của chủ tàu và sẵn sàng làm việc trên bất cứ con tàu nào với những điều kiện phù hợp.

Ngoài ra, PDV có đội ngũ quản lý an toàn, kỹ thuật và huấn luyện, đào tạo thuyền viên về chuyên môn, Hệ thống quản lý an toàn/chất lượng, SOLAS, Marpol, ISGOTT, VIQ, kỹ năng vetting,... là những thuyền trưởng, máy trưởng có nhiều kinh nghiệm làm việc trên các tàu dầu, hóa chất... đảm nhận.

**- Quản lý tàu:**

PDV là một trong những đơn vị tiên phong trong cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp, luôn đảm bảo tính an toàn cao và sự ổn định bền vững.

Vì sự cam kết đó, PDV luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV làm việc chuyên nghiệp cũng như áp dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý An toàn (ISM) và Hệ thống Quản lý Chất lượng (ISO 9001:2008) nhằm nâng cao năng lực của chính mình, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, bền vững.

Đội tàu của PDV do chính PDV tự quản lý kể từ khi được thành lập đến nay và được các công ty dầu khí lớn quốc tế đánh giá rất cao như PTT, ENOC, Petronas, BP, Vitol, PetroChina, SK Energy, Shell,...

**- Dịch vụ logistics:**

Công ty cũng đang phát triển cung cấp dịch vụ logistics trong lĩnh vực chế tạo ống thép dầu khí, điện gió,...

**b) Trình độ công nghệ**

Công ty sở hữu và khai thác đội ngũ tàu biển hiện đại, có tuổi đời còn trẻ, công suất lớn. Thông tin một số tàu biển như sau:

**PVT Neptune:**

- Ship No./IMO: CSN-243 /9404900
- Builder: Century Shipbuilding Co. Ltd, S. Korea
- Flag/ Call Sign: VietNam/ XVGQ7
- Class & Class No.: VR/ VR084395/ 08177772
- DWT/GT/LW:13056.48/ 8581/ 4416
- L x B x D (m):128.6x20.4x11.5



- Khu vực hoạt động: WorldWide



**PVT Venus:**

- Ship No./IMO: H1182/9414333
- Builder: SEKWANG HEAVY INDUSTRIES CO., LTD
- Flag/ Call Sign: PANAMA/H3YO
- Class & Class No.: ABS & 10180451
- DWT/GT/LW: 13149.09/8625.00/4324,39
- L x B x D (m): 120.40 X 20.40 X 11.80
- Khu vực hoạt động: Worldwide







**PVT Saturn:**

- Ship No./IMO: 9432385
- Builder: SEKWANG SHIPBUILDING CO. LTD
- Flag/ Call Sign: Vietnam/3WMA7
- Class & Class No.: VR-ABS & VR084255
- DWT/GT/LW: 13159.67/8530.00/4340.65
- L x B x D (m): 120.40 X 20.40 X 11.50
- Khu vực hoạt động: Worldwide



**PVT Diamond**

- Ship No./IMO: 9438640
- Builder: MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD
- Flag/ Call Sign: PANAMA/3FKP3
- Class & Class No.: ClassNK & 111572
- DWT/GT/LW: 55623/31230/8949
- L x B x D (m): 182.97 X 32.26 X 17.90



- Khu vực hoạt động: WORLDWIDE



**PVT Synergy:**

- Ship No./IMO: KYH-104 /9404144
- Builder: KOREA
- Flag/ Call Sign: Panama / 3FKT9
- Class & Class No.: DNV GL & 29129
- DWT/GT/LW: 13126.77/ 8542/ 4345.616
- L x B x D (m): 120.40 x 20.40 x 11.50
- Khu vực hoạt động: World Wide



**PVT Flora:**

- Ship No./IMO:9477517
- Builder: (Usuki Shipbuilding Co.,LTD-Japan)





- Flag/ Call Sign: Panama/3EVU7
- Class & Class No.: NK /NK101927
- DWT/GT/LW:19,956 /11,568 / 6,060
- L x B x D (m):137,920 x 23.700 x 13.350
- Khu vực hoạt động: ASIA



**PVT Jupiter:**

- Ship No./IMO: 9408803
- Builder: Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd
- Flag/ Call Sign: Panama/ 3E5015
- Class & Class No.: ClassNK,NK 082385
- DWT/GT/LW: 20.832/ 12.105/ 5.674
- L x B x D (m): 141.20/ 24.20/ 12.85
- Khu vực hoạt động: Worldwide



**c) Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm***Bảng IV.7: Cơ cấu doanh thu thuần các mảng qua các năm*

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		06 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu thương mại	239.153	29,01%	114.414	11,76%	-	-
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	554.356	67,24%	811.078	83,36%	351.530	96,20%
Doanh thu dịch vụ đại lý tàu biển	441	0,05%	384	0,04%	202	0,06%
Doanh thu hoạt động khác	30.494	3,70%	47.119	4,84%	13.669	3,74%
<b>Tổng</b>	<b>824.444</b>	<b>100%</b>	<b>972.995</b>	<b>100%</b>	<b>365.401</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV Năm 2022, doanh thu dịch vụ vận chuyển tăng mạnh so với năm 2021, đạt 811,078 tỷ đồng và chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu doanh thu (chiếm 83,36% tổng doanh thu) do trong năm Công ty tiếp nhận thuê thêm tàu, giá cho thuê tàu dầu/ hóa chất tăng cao và đội tàu của Công ty được nhiều khách hàng quan tâm.

Đối với hoạt động đại lý tàu biển, Công ty thực hiện tốt các chuyến làm đại lý đồng thời thực hiện làm đại lý cho đội tàu của Công ty, góp phần tiết kiệm một phần đáng kể chi phí hoạt động của đội tàu. Trong năm 2022, doanh thu phí đại lý tàu biển từ chủ tàu biển ngoài đạt 384 triệu đồng, giảm khoảng 13% so với năm 2021.

Đối với hoạt động thương mại, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện hoạt động thương mại LPG, tuy nhiên do hiệu quả chưa cao nên Công ty cũng chủ động giảm hoạt động này, doanh thu trong năm 2022 đạt 114,414 tỷ đồng, giảm khoảng 52% so với năm 2021.

Ngoài ra, dịch vụ khác trong năm 2022 đạt doanh thu 47,119 tỷ đồng, chiếm 4,88% doanh thu.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, doanh thu các mảng hoạt động đều giảm so với cùng kỳ năm ngoái do hoạt động kinh doanh khó khăn trong bối cảnh thương mại toàn cầu sụt giảm, đạt 365,401 tỷ đồng, tương đương 35% kế hoạch năm 2023.

*Bảng IV.8: Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng qua các năm*

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2021		Năm 2022		06 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Lợi nhuận gộp thương mại	67	0,10%	90	0,04%	-	-
Lợi nhuận gộp dịch vụ vận chuyển	63.098	94,63%	215.634	97,03%	58.469	94,34%
Lợi nhuận gộp dịch vụ đại lý tàu biển	49	0,07%	-27	-0,01%	1	0,00%
Lợi nhuận gộp hoạt động khác	3.462	5,20%	6.525	2,94%	3.506	5,66%
<b>Tổng</b>	<b>66.676</b>	<b>100%</b>	<b>222.222</b>	<b>100%</b>	<b>61.976</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV





Dịch vụ vận chuyển mang lại phần lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, chiếm tỷ lệ 94,63% và 97,03% lần lượt vào năm 2021, năm 2022; chiếm tỷ lệ 94,34% vào 06 tháng đầu năm 2023.

**d) Chi phí sản xuất:**

*Bảng IV.9: Cơ cấu Chi phí sản xuất qua các năm*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		06 tháng đầu năm 2023	
		Giá trị	% tổng chi phí	Giá trị	% tổng chi phí	Giá trị	% tổng chi phí
1.	Giá vốn hàng bán	757.768	93,74%	750.773	89,03%	303.425	87,98%
2.	Chi phí tài chính	17.633	2,18%	27.765	3,29%	15.800	4,58%
-	Chi phí lãi vay	14.616	1,81%	16.938	2,01%	14.675	4,25%
-	Chênh lệch tỷ giá	3.016	0,37%	10.827	1,28%	1.125	0,32%
4.	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
5.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.793	4,06%	64.580	7,66%	25.667	7,44%
6.	Chi phí khác	143	0,02%	196	0,02%	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>808.337</b>	<b>100%</b>	<b>843.314</b>	<b>100%</b>	<b>344.892</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

Phần lớn chi phí sản xuất của Công ty là giá vốn hàng bán, cụ thể giá vốn hàng bán chiếm khoảng 88% - 93% tổng chi phí của Công ty, các chi phí khác như chi phí quản lý và chi phí tài chính chiếm tỷ lệ nhỏ.

**10.2. Tài sản**

*Bảng IV.10: Thông tin về các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 30/06/2023*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1.	Tàu PVT SYNERGY	213.494.074.747	133.577.273.917
2.	Tàu PVT NEPTUNE	200.532.192.269	136.966.962.310
3.	Tàu PVT VENUS	171.475.654.101	135.982.037.526
4.	Tàu PVT JUPITER	432.024.938.119	427.031.101.469

*Nguồn: PDV*

**10.3. Thị trường hoạt động**

*Bảng IV.11: Doanh thu của từng thị trường*



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1	Thương mại	239.153	114.414	-
-	Nội địa	239.153	114.414	-
-	Quốc tế	-	-	-
2	Dịch vụ vận chuyển	554.356	811.078	351.530
-	Nội địa	-	-	-
-	Quốc tế	554.356	811.078	351.530
3	Dịch vụ đại lý tàu biển	441	384	202
-	Nội địa	-	-	-
-	Quốc tế	441	384	202
4	Hoạt động khác	30.494	47.119	13.669
-	Nội địa	-	-	-
-	Quốc tế	30.494	47.119	13.669
	<b>Tổng cộng</b>	<b>824.443</b>	<b>972.995</b>	<b>365.401</b>

Nguồn: PDV

Bảng IV.12: Lợi nhuận gộp của từng thị trường

STT	Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
1	Thương mại	67	90	-
-	Nội địa	67	90	-
-	Quốc tế	-	-	-
2	Dịch vụ vận tải	63.098	215.634	58.469
-	Nội địa	-	-	-
-	Quốc tế	63.098	215.634	58.469
3	Dịch vụ đại lý tàu biển	49	-27	1
-	Nội địa	-	-	-
-	Quốc tế	49	-27	1
4	Hoạt động khác	3.462	6.525	3.506
-	Nội địa	-	-	-
-	Quốc tế	3.462	6.525	3.506
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66.676</b>	<b>222.222</b>	<b>61.976</b>

Nguồn: PDV

#### 10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính



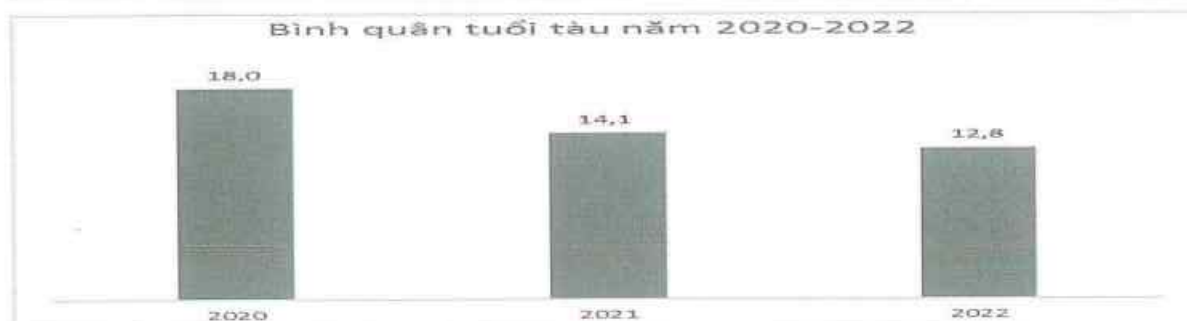
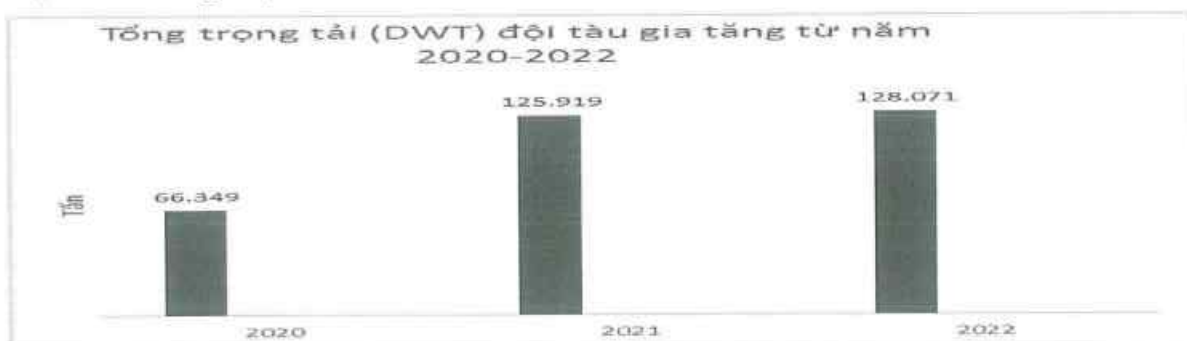
**❖ Về công tác phát triển kinh doanh, hiệu quả kinh doanh:**

- Mạng dịch vụ Logistic, kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý hàng hải trong năm qua tiếp tục được duy trì, dịch vụ hàng không và một số dịch vụ khác được đánh giá tiềm năng sẽ được công ty chú trọng và mở rộng trong thời gian tới;
- Dịch vụ quản lý tàu và cung cấp thuyền viên cho các chủ tàu trong nước, tiếp tục đem lại hiệu quả và nâng cao năng lực, uy tín, vị thế cho Công ty, được các bạn hàng trong nước và Quốc tế biết đến;
- Đối với mảng hàng rời, chủ động đưa tàu PVT Diamond vào khai thác với hình thức linh hoạt như cho thuê ngắn hạn, chạy Spot với khu vực hoạt động rộng khắp toàn cầu không chỉ bó hẹp thị trường Pacific/PG. Bên cạnh đó chọn đối tác bạn hàng lớn có uy tín như Norvic, Oldendoff, Cambrian, Stone Shipping... đem lại hiệu quả khoảng 80 tỷ sau hơn 2 năm đưa vào khai thác (từ cuối tháng 4/2021).

**❖ Về kết quả đầu tư, tái cấu trúc, phát triển đội tàu:**

- Ngày 22/3/2022, chính thức tiếp nhận và đưa tàu PVT Flora (thuê bareboat từ PVTrans) vào khai thác;
- Ngày 24/3/2022, đã thực hiện bán thành công tàu Phương Dong Star cho người mua.

Như vậy, so với năm 2021, số lượng tàu do công ty sở hữu/khai thác năm 2022 vẫn là 6 tàu nhưng tổng trọng tải đã tăng lên thành 128.071 DWT, tuổi tàu bình quân giảm từ 14,1 tuổi xuống 12,8 tuổi.



**10.5. Các hợp đồng lớn***Bảng IV.13: Các hợp đồng Công ty đã/đang thực hiện hoặc đã được ký kết nhưng chưa thực hiện*

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/NCC	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)
<b>Hợp đồng đã ký kết và đang thực hiện:</b>							
1.	HĐ số: 100/HD2017/ PVT-PDV thuê tàu PVT SATURN	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	80.478.000 đ/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	22/06/2017	Tháng 06/2017	Thông tin tại điểm 3 mục VI Bản cáo Bạch
2.	HĐ số: 50/HD2021/P VT-PVOS Thuê tàu PVT DIAMOND	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	92.000.300 đ/ngày	Cho Thuê tàu chở tàu hàng rời	19/04/2021	Tháng 04/2017	Thông tin tại điểm 3 mục VI Bản cáo Bạch
3.	HĐ số: 143/HD2021/ PVT-PVOS Thuê tàu PVT FLORA	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	125.125.000 đ/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	29/10/2021	Tháng 10/2021	Thông tin tại điểm 3 mục VI Bản cáo Bạch
4.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT SATURN (**)	MARIDA TANKERS INC	10.000 USD/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	02/2023	03/2023 đến 07/2023	Không có
5.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT SYNERGY	TRAFIGIRA MARITIME	15.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2023	05/2023 Đến 07/2023	Không có
6.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT VENUS	MARIDA TANKERS INC	10.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	11/2021	12/2021 đến 07/2023	Không có
7.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT NEPTUNE	MARIDA TANKERS INC	10.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2021	06/2021 đến 07/2023	Không có





STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/NCC	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)
8.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT FLORA (**)	STAINLESS TANKERS INC	20.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	02/2022	03/2022 đến 07/2023	Không có
9.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT JUPITER	WOMAR TANKERS	18.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2023	05/2023 đến 07/2023	Không có
10.	Hợp đồng thuê định hạn tàu PVT DIAMOND (**)	STONE SHIPPING	12.050 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	05/2023	05/2023 đến 07/2023	Không có
<b>Hợp đồng đã ký kết nhưng chưa thực hiện: Không có</b>							

Nguồn: PDV

(\*): Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.

(\*\*): Ba tàu: PVT Flora, PVT Diamond, PVT Saturn là các tàu do Công ty thuê của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí để kinh doanh, không phải tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

#### 10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng IV.14: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Stt	Tên	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ giữa khách hàng /nhà cung cấp lớn (*)
<b>A. Các khách hàng lớn</b>					
1.	MARIDA TANKERS INC	5.660.000 USD	01/2023 đến 06/2023	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Không có
2.	TRAFIGIRA MARITIME	670.000 USD	01/2023 đến 06/2023	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Không có



Stt	Tên	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ giữa khách hàng/nhà cung cấp lớn (*)
3.	STAINLESS TANKERS INC	3.375.000 USD	01/2023 đến 06/2023	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Không có
4.	WOMAR TANKERS	832.000 USD	01/2023 đến 06/2023	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Không có
5.	STONE SHIPPING	950.000 USD	01/2023 đến 06/2023	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Không có
<b>B. Các nhà cung cấp lớn</b>					
1.	CÔNG TY CP HÀNG HẢI LIÊN MINH	1.064 tỷ VND	01/2023 đến 06/2023	Dầu nhờn	Không có
2.	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ GLC	3.743 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Dầu nhờn/Sơn	Không có
3.	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO	3.662 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Dầu nhờn	Không có
4.	ALFA LAVAL SINGAPORE PTE LTD	3.443 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Vật tư	Không có
5.	CHENGXI SHIPYARD CO., LTD	17.195 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Nhà máy sửa chữa	Không có
6.	DAIKAI ENGINEERING PTE LTD	1.682 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Cấp phụ tùng vật tư	Không có
7.	ISS MACHINERY SERVICES LIMITED	2.620 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Cấp phụ tùng vật tư	Không có
8.	SIN KOWA PTE LTD	1.355 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Cấp phụ tùng vật tư	Không có
9.	MSS MARINE & OFFSHORE PTE LTD	2.254 tỷ VND	01/2023 đến 07/2023	Cấp phụ tùng vật tư	Không có

*Nguồn: PDV*

(\*): Mối quan hệ giữa khách hàng/nhà cung cấp lớn với các đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.

**10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành**

**10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng**



**ngành****➤ Uy tín Thương hiệu của Công ty**

Lợi thế lớn nhất của PDV là một trong các Công ty thành viên chủ lực của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí tại khu vực Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong những năm qua, PDV cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, có trách nhiệm và mẫn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PDV đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế.

**➤ Kinh nghiệm trong ngành vận tải biển**

Sở hữu đội ngũ quản lý và đội ngũ nhân viên hoạt động nhiều năm trong ngành vận tải biển cùng với việc nhận được sự hỗ trợ to lớn từ Tập đoàn PVN và Công ty mẹ là PVTrans, trong những năm qua, PDV đã hoàn thành được nhiều thương vụ vận tải lớn đòi hỏi về mặt chất lượng và thời gian với các khách hàng lớn trong và ngoài nước như: PV OIL, Petec, PVTrans, SJ Shipping, Petronas Trading, PTT, Golden Agriecture, Petcherm, Monjasa, ...

**➤ Chất lượng sản phẩm**

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, PDV luôn nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nhằm đem đến hệ thống dịch vụ đa dạng, phong phú và hoàn thiện hơn, đem đến sự hài lòng cho khách hàng thông qua những sản phẩm, dịch vụ với chất lượng được đảm bảo tuyệt đối, với mức giá cạnh tranh. Góp phần cho sự phát triển của Việt Nam bằng việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ Hàng hải - Dầu khí tại Việt Nam với khách hàng trên thế giới, bằng việc áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn ISM, Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008, TMSA và luôn duy trì, đảm bảo tình trạng an toàn và kỹ thuật của đội tàu trong trạng thái tốt nhất, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

**➤ Đội ngũ cán bộ công nhân viên**

Chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên được coi là yếu tố nòng cốt để mang lại sự thành công trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, Ban lãnh đạo PDV luôn chú trọng trong công tác huấn luyện, sửa đổi cải tiến các chương trình đào tạo, tăng cường huấn luyện, nâng cao trình độ của sỹ quan, thuyền viên để lấy được giấy chứng nhận của các hãng dầu khí lớn quốc tế (Sire Report/ Oil Major Approval).

**➤ Mức độ cạnh tranh**

Cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải biển và kinh doanh thương mại ngày càng gia tăng giữa các đơn vị trong cùng ngành, giữa các ngành với nhau, ngoài ra còn có sự tham gia

của các công ty nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ quản lý cùng với công nghệ hiện đại khiến cho các doanh nghiệp vận tải biển trong nước gặp phải khá nhiều khó khăn.

➤ **So sánh các chỉ tiêu tài chính cơ bản của PDV với các doanh nghiệp cùng ngành khác**

*Bảng IV.15: So sánh PDV và các doanh nghiệp khác cùng ngành*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	PDV	VIP	GSP	VFC	PJT
1	Vốn CSH	Tỷ đồng	447	1.296	736	753	303
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	973	876	1.845	1.620	822
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	222	154	165	273	64
4	LNST	Tỷ đồng	125	248	81	187	23
5	EPS	Đồng	4.570	3.250	1.379	4.294	847

*Nguồn: BCTC kiểm toán (hợp nhất) năm 2022 của các Công ty*

### 10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

#### ❖ Xu hướng phát triển ngành Logistics toàn cầu

Do dịch bệnh COVID-19, thương mại thế giới bị ảnh hưởng, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các xu hướng logistics toàn cầu trong thời gian tới. Cùng với đó là những tác động lớn khác có thể đến từ Brexit, vai trò của WTO đối với thương mại toàn cầu, xung đột Nga - Ukraina hoặc việc làm thế nào để thu thuế đối với các sản phẩm và dịch vụ số và xu hướng Logistics trong thời gian được tóm gọn như sau:

- Thương mại điện tử (TMĐT) nở rộ trong bối cảnh người dân tăng cường mua hàng trực tuyến vì COVID-19 cũng là yếu tố đáng chú ý giúp thị trường phục vụ TMĐT phát triển mạnh. Hành vi mua hàng và kỳ vọng của người tiêu dùng thay đổi với những yêu cầu cao hơn về hàng nhanh, miễn phí giao hàng với cước ngắn, giá cả cạnh tranh và “logistics thu hồi” thuận tiện. Lịch trình giao hàng khắt khe thách thức các mô hình chuỗi cung ứng và logistics truyền thống, buộc các Công ty phải điều chỉnh chiến lược của mình để cung cấp dịch vụ giao hàng theo yêu cầu với chi phí thấp, thị phần thương mại điện tử trong thị trường bán lẻ ngày càng tăng, thậm chí là theo cấp số nhân;
- Các giải pháp trực tuyến sáng tạo, tùy chỉnh, đáp ứng yêu cầu đặc thù của khách hàng... sẽ hình thành phân khúc dịch vụ logistics cao cấp;
- Các thách thức từ dịch bệnh COVID-19 đang thúc đẩy quá trình tự động hóa trong lĩnh vực logistics (từ vận chuyển, dịch vụ cảng, kho bãi, vận tải...) và sẽ trở thành xu hướng chính trong thời gian tới. Các tác nhân trong toàn bộ chuỗi giá trị sẽ ưu tiên nâng cao hiệu quả hoạt động bằng cách đầu tư vào công nghệ.





Ngành kho bãi dự kiến sẽ chuyển đổi đáng kể với quá trình tự động hóa để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử xuyên biên giới và nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp chuỗi cung ứng tích hợp:

- Để hỗ trợ các Doanh nghiệp trong ngành đổi mới bắt kịp xu hướng chung, thị trường phát triển và ứng dụng các phần mềm Logistics sẽ là một trong những điểm sáng của lĩnh vực Logistics toàn cầu trong thời gian tới.
- Xu hướng logistics “xanh” tiếp tục là điểm nhấn quan trọng. Thiên tai và dịch bệnh trong những năm gần đây và đặc biệt là năm 2020 không chỉ còn là hồi chuông cảnh báo mà như sự khẳng định cho việc thế giới phải quyết tâm hơn nữa trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Là một trong những lĩnh vực gây ô nhiễm lớn (bên cạnh sản xuất công nghiệp), ngành logistics nói chung và vận tải nói riêng sẽ bị siết chặt hơn các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động trong thời gian tới.

Với các xu hướng trên, để tận dụng tối đa mọi cơ hội, các nhà cung cấp Dịch vụ Logistics nên tập trung nhiều hơn vào các phân khúc tăng trưởng nhanh như vận tải đa phương thức, Logistics trong TMĐT, Logistics chuỗi lạnh... đồng thời hợp tác chặt chẽ hơn để đảm bảo các mục tiêu về “xanh hóa” theo các quy định, cam kết quốc tế cũng như vì sự phát triển bền vững của chính mình.

#### ❖ **Triển vọng ngành vận tải biển ở Việt Nam**

- Nhu cầu vận chuyển hóa chất công nghiệp tăng trưởng mạnh dài hạn trong thời gian vừa qua và được dự báo còn tăng trưởng trong thời gian tới.
- Với việc đàm phán và ký kết thành công các Hiệp định thương mại trong các năm qua như CTPP, Việt Nam-EU, RCEP, Việt Nam- Hàn Quốc, Việt Nam- Á Âu, thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam đã được mở rộng đáng kể, hứa hẹn một năm nhộn nhịp của các cảng biển. Xuất nhập khẩu hàng hóa dự báo tăng trưởng nhanh nhờ các nền kinh tế Mỹ, EU hồi phục, tăng sức mua các hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam như quần áo, may mặc, giày dép hay thủy sản, mở ra cơ hội lớn việc làm cho các doanh nghiệp vận tải biển.

#### **10.7.3. *Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới***

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng trong khu vực châu Á, nằm trong khu vực có mạng lưới vận chuyển hàng hóa bằng đường biển năng động vào bậc nhất trên thế giới. Mặt khác, với hơn 3.260 km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển.

Phát triển vận tải biển theo hướng hiện đại hóa với chất lượng ngày càng cao, chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển để chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong



khu vực và trên thế giới” - đó là một trong những mục tiêu của Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số: 1601/QĐ-TTg, ngày 15/10/2009.

Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước vào ngành vận tải biển nói riêng và ngành vận tải nói chung, hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

### **10.8. Hoạt động Marketing**

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác nước ngoài cũng đánh giá rất cao sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

### **10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế**

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

### **10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển**

- Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới là một yêu cầu cấp bách để đi trước và đón bắt được nhu cầu của thị trường, nhằm thực hiện chủ trương phát triển bền vững của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Quá trình đưa ra sản phẩm dịch vụ mới trong tương lai, đòi hỏi PDV phải có kế hoạch đầu tư lớn, kết hợp với việc xác định các tiêu chuẩn dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế;
- Dự kiến trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thăm dò, khảo sát nghiên cứu thị trường vận tải hóa chất, lên kế hoạch đầu tư tàu, huấn luyện và tuyển dụng đội ngũ thuyền viên để triển khai cung cấp dịch vụ vận chuyển hoá chất bằng tàu biển chuyên dụng;
- Để tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân sự và phát triển hoạt động quản lý, cung ứng thuyền viên, Công ty sẽ xúc tiến thành lập Trung tâm thuyền viên để đào tạo thuyền viên cho đội tàu Công ty, tiến tới cung cấp cho các đơn vị thành viên của





PVTrans và các chủ tàu trong, ngoài nước;

- Để nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, Công ty tiếp tục nghiên cứu và áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị.

#### **10.11. Chiến lược kinh doanh**

##### **❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một đơn vị vận tải dầu lớn của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí (PVTrans) trở thành thương hiệu mạnh trong khu vực, mở rộng lĩnh vực hoạt động trong nước và quốc tế;
- Nâng cao năng lực quản lý, công tác quản trị, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, bằng cách sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả;
- Duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động, ra sức tiết kiệm các khoản chi phí để hạ giá thành dịch vụ. Thực hiện duy trì quan hệ tốt với khách hàng, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới, có tiềm năng khác;
- Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2022.

##### **❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tập trung mở rộng quy mô đội tàu dầu/ hóa chất loại khoảng 13.000 – 25.000 DWT, tàu hàng rời 25.000 – 75.000 DWT, phát triển lĩnh vực dịch vụ logistics, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng trưởng mạnh doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao;
- Xây dựng các giải pháp để vận hành an toàn và kết hợp khai thác đội tàu hiệu quả tuyến quốc tế và trong nước trong đó thị trường quốc tế là chủ yếu.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông;
- Chú trọng hoàn thiện công tác quản lý: bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, trẻ nhiệt huyết với Công ty để sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao;
- Đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi để áp dụng, tuân thủ hệ thống quản lý TMSA.

##### **❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

Phối hợp với địa phương làm tốt công tác an ninh quốc phòng, tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội. Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động.

#### **10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh**



theo quy định pháp luật liên quan.

Không có

**11. Chính sách đối với người lao động**

**11.1. Cơ cấu lao động**

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty bình quân các năm như sau:

*Bảng IV.16: Tình hình lao động của Công ty*

Stt	Chỉ tiêu phân loại	Năm 2021		Năm 2022		06 tháng đầu năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1.	Đại học và trên Đại học	113	41,09%	151	45,90%	144	44,31%
2.	Cao đẳng, trung cấp	120	43,64%	126	38,41%	121	37,23%
3.	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	38	13,82%	48	14,59%	56	17,23%
4.	Lao động khác	4	1,45%	4	1,10%	4	1,23%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>275</b>	<b>100%</b>	<b>329</b>	<b>100%</b>	<b>325</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: PDV*

**11.2. Các chính sách đối với người lao động**

PDV đã xây dựng chính sách đối với người lao động sau:

- PDV rất quan tâm và coi trọng việc đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc nhằm tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện công việc một cách hiệu quả, phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, chú trọng đào tạo và phát triển sự nghiệp đối với nguồn cán bộ nội bộ có nhiệt huyết, trách nhiệm trong công việc và có năng lực đáp ứng yêu cầu;
- PDV luôn đảm bảo mọi quyền lợi của Người lao động. CBCNV làm việc tại PDV được hưởng mức lương cạnh tranh so với mặt bằng thị trường và chế độ nâng lương theo đúng quy định. Chính sách khen thưởng kịp thời, công bằng, công khai đã động viên, khuyến khích CBCNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu cho sự phát triển của PDV. CBCNV được thưởng vào các dịp lễ tết tùy thuộc vào kết quả SXKD của PDV;
- CBCNV khi ký HĐLĐ với PDV sẽ được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Pháp luật, ngoài ra CBCNV khi ký HĐLĐ còn được PDV mua gói bảo hiểm tai nạn, chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, PDV đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan kết hợp team building để CBCNV có điều kiện giao lưu, thư giãn nghỉ ngơi. PDV luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của Người lao động, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn/ốm đau...; tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, các ngày hiếu hỉ, ngày 20/10 và 08/03 cho CBCNV nữ; tổ chức vui chơi, tặng quà cho con CBCNV nhân ngày tết Trung thu, 01/06, các cháu có





thành tích cao trong học tập;

- Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty. Mức thu nhập bình quân của CBCNV PDV trong 6 tháng đầu năm 2023 là: 28 triệu đồng/ người/ tháng.

**12. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

*Bảng IV.17: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm*

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 <sup>(*)</sup>
Cổ tức/ mệnh giá	-	5%	6%	8%
Hình thức chi trả	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Tiền mặt	Tiền mặt

*Nguồn: PDV*

*(\*) ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 8% bằng tiền mặt; Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông được nhận quyền vào ngày 18/8/2023.*

**13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**

Trong 02 năm gần nhất trước đợt chào bán này, Công ty chỉ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm 2021 và không thực hiện chào bán phát hành thu tiền.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành**  
Không có.

**15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Không có.

**16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang**



**bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.





**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

*Bảng V.1: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	06 tháng đầu năm 2023
Tổng giá trị tài sản	875.486	921.264	5,23%	1.231.762
Doanh thu thuần	824.443	972.995	18,02%	365.401
Lợi nhuận gộp	66.676	222.222	233,29%	61.976
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.442	143.289	403,79%	35.802
Lợi nhuận khác	1.994	14.352	619,76%	4.863
Lợi nhuận trước thuế	30.436	157.642	417,95%	40.664
Lợi nhuận sau thuế	24.300	125.284	415,57%	32.494
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	81,96%	21,59% <sup>(*)</sup>	-73,66%	N/A
Tỷ lệ cổ tức	6%	8% <sup>(*)</sup>	33,33%	N/A

*Nguồn: PDV*

*(\*) ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 8% bằng tiền mặt; Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông được nhận quyền vào ngày 18/8/2023.*

**1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành**

❖ **Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán**

**Khó khăn:**

- Thị trường vận tải biển thế giới vẫn tiếp tục chịu sự tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 đến nay, mặc dù trên thế giới đã có Vacxin nhưng nguồn cung còn thiếu và chưa được phân phối đều đặc biệt tại các nước khu vực đội tàu PDV hoạt động chính là Đông Nam Á và Đông Á,... cùng với sự lây lan nhanh, mạnh và nguy hiểm của biến thể Delta, Omicron đã tác động nghiêm trọng đến hoạt động vận tải biển thế giới, gây ra những nguy cơ lây nhiễm tập thể, dừng ngày tàu khai thác và khó khăn cho việc cấp vật tư để sửa chữa, bảo dưỡng, đồng thời làm phát sinh thêm nhiều chi phí. Hệ quả là các tàu thực hiện sửa chữa lớn trong năm như PVT Synergy, Saturn bị kéo dài hơn kế hoạch từ 7 – 10 ngày làm gia tăng chi phí và giảm ngày tàu khai thác;



- Việc thay ca thuyền viên gặp rất nhiều khó khăn nhất là tại Việt Nam do chính sách hạn chế tối đa việc nhập cảnh dẫn đến 20 thuyền viên tàu PV Oil Jupiter phải chờ đợi tại khách sạn ở nước ngoài 45 - 50 ngày sau khi hoàn thành bán thanh lý tàu đã gây ảnh hưởng xấu đến tinh thần của thuyền viên, đồng thời làm phát sinh thêm nhiều chi phí so với kế hoạch;
- Mặc dù tình hình tài chính của đơn vị đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, nhưng đơn vị quy mô còn nhỏ, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu;
- Nguồn cung dầu cộ tại Indonesia, Malaysia đều giảm do dịch Covid-19 và do ảnh hưởng bởi thời tiết xấu dẫn đến giá cước vận tải dầu cộ cho Trung Quốc và Ấn Độ duy trì mức thấp, đồng thời nhu cầu vận chuyển hàng hóa toàn cầu cũng giảm nhẹ dẫn đến TCE thị trường spot đối với phân khúc tàu dầu/ hóa chất 13.000 DWT giảm còn khoảng 6.000 - 7.000 USD/ngày, giá cho thuê TC trong năm 2021 đã giảm so với năm 2020 xuống ở mức 8.000 USD/ngày;
- Bước sang năm 2022 phần lớn các nước trên thế giới tiếp tục kích cầu nền kinh tế bằng các gói đầu tư hạ tầng làm cho nhu cầu vận chuyển hàng rời duy trì ở mức cao trong 2 quý đầu năm Giá thuê TC tàu hàng rời hay cước vận chuyển (đặc biệt là tàu chuyển) leo thang lên mức kỷ lục trong 10 năm gần đây. Tuy vậy, giá cước tàu hàng rời cũng nhanh chóng sụt giảm từ đầu quý 3 năm 2022 do nhu cầu suy giảm, các nước thắt chặt chính sách chi tiêu, tăng lãi suất để chống lạm phát. Hiện tại chỉ số BDI xung quanh 1600 điểm chỉ bằng 50% so với mức tháng 5/2022;
- Việc cấp phụ tùng vật tư, sửa chữa, bảo dưỡng, thay ca thuyền viên vẫn gặp rất nhiều khó khăn làm gia tăng chi phí và giảm ngày tàu khai thác;
- Các quy định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, trình độ chuyên môn của đội ngũ thuyền viên... dẫn đến chi phí quản lý sẽ gia tăng trong các năm hoạt động.

**Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ Tổng công ty PV Trans và các cổ đông lớn;
- Ở chiều ngược lại xung đột giữa Nga và Ukraina nổ ra từ tháng 2/2022 đã làm thay đổi cục diện ngành vận hàng lỏng. Nhiều tuyến vận tải mới xa hơn tuyến vận tải truyền thống đã hình thành, nhu cầu sử dụng tàu vận tải dầu thô, sản phẩm dầu thô, hóa chất ngày càng gia tăng trong khi lượng tàu đóng mới bàn giao lại tăng không đáng kể làm cho nguồn cung tàu thiếu hụt đã làm giá cước vận chuyển hàng lỏng tăng mạnh từ quý II năm 2022 đồng thời giá tàu ở thời điểm cuối năm cũng tăng bình quân từ 50-70% so với đầu năm 2022;
- Uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng lên đã đáp ứng các điều kiện khắt khe khi tham gia hội Pool Womar với các khách hàng là các Oil Major, Tập đoàn thương mại lớn... sẽ tạo cơ hội cho đội tàu công ty có nguồn hàng chuyên trở đa dạng;





- Việc thanh lý thành công tàu Phương Dong Star trong tháng 3/2022, đồng thời tiếp nhận và đưa vào khai thác trong Pool Wormar tàu PVT Flora từ ngày 22/3/2022 đã giúp mang lại doanh thu và lợi nhuận rất tốt cho công ty; Bên cạnh đó, với việc đưa cả tàu PVT Neptune và PVT Venus khai thác trong Pool đã giúp mang lại hiệu quả cao hơn nhiều so với phương án tự khai thác truyền thống;
- Thị trường tài chính trong nước và thế giới tương đối ổn định, tỷ giá USD/VND tăng so với đầu năm, tuy nhiên, chi phí CLTG vẫn nằm trong kế hoạch kiểm soát của Công ty.
- ❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm 31/12/2022**
- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ các cổ đông lớn như Tổng Công ty PV Trans, Công ty TNHH Tân Long và các khách hàng, đối tác quốc tế, qua đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty duy trì năng lực cung cấp dịch vụ của mình;
- Tình hình kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực hơn, kinh tế vĩ mô ổn định, tỷ lệ lạm phát được Chính phủ kiểm soát chặt chẽ, tỷ giá ngoại tệ USD/VND dự kiến sẽ được duy trì ổn định với biến động từ 2 – 3% trong năm;
- Nhu cầu sản xuất, tiêu dùng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước khi bùng phát dịch Covid-19 và ảnh hưởng chiến tranh Ukraina - Nga;
- Nguồn lực thuyền viên có chất lượng trong nước còn thiếu do sự phát triển mạnh của đội tàu Việt Nam và các Chủ tàu trong khu vực cũng như tại Trung Quốc/ Ấn Độ, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và chi phí tăng cao;
- Nguồn lực cán bộ quản lý tại văn phòng có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực vận tải hóa chất quốc tế còn mỏng.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

**2.1.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

*Bảng V.2: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
Vốn điều lệ	311.100	311.100	311.100

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

*Bảng V.3: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>344.161</b>	<b>446.620</b>	<b>470.345</b>



Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
Vốn góp của chủ sở hữu	311.100	311.100	311.100
Thặng dư vốn cổ phần	105	10	10
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	8.207	10.150	97.849
LNST chưa phân phối	24.750	125.360	61.386
<b>II. Nợ phải trả</b>	<b>531.325</b>	<b>474.643</b>	<b>761.417</b>
Nợ ngắn hạn	262.313	245.335	255.825
Nợ dài hạn	269.012	229.308	505.592
<b>Tổng nguồn vốn kinh doanh</b>	<b>875.486</b>	<b>921.264</b>	<b>1.231.762</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

*Bảng V.4: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.030	50.126	58.731
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.248	196.000	71.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	140.841	109.825	101.704
Hàng tồn kho	12.154	17.415	17.522
Tài sản ngắn hạn khác	18.265	38.306	46.753
Các khoản phải thu dài hạn	4	4	4.829
Tài sản cố định	546.469	431.593	834.231
Tài sản dở dang dài hạn	-	5.636	2.553
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	50.475	72.360	94.438

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

**2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ:**

*Bảng V.5: Tình hình tài sản cố định của Công ty*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Tài sản cố định hữu hình	546.469	431.593	834.094
- Nguyên giá	849.197	586.812	1.018.837
- Giá trị hao mòn lũy kế	(302.728)	(155.218)	(184.743)
Tài sản cố định vô hình	-	-	137
- Nguyên giá	218	218	358
- Giá trị hao mòn lũy kế	(218)	(218)	(221)





*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

*Bảng V.6: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình*

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10
2	Phương tiện vận tải	08 - 16
3	Thiết bị văn phòng	03 - 05

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của PDV*

Trong năm 2020, 2021, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Phương Đông Star. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác các tàu này. Chi tiết về việc thay đổi thời gian hữu dụng của Tài sản và tác động đến kết quả kinh doanh của Tổ chức phát hành được trình bày tại Thuyết minh số 12 của BCTC kiểm toán năm 2020, Thuyết minh số 12 của BCTC kiểm toán năm 2021. Thông tin về việc thay đổi thời gian hữu dụng của các Tài sản được trình bày tại Khoản 3.2 Mục V của Bản Cáo Bạch.

- Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

### 2.1.3. Mức lương bình quân

*Bảng V.7: Mức lương bình quân*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	24	31	28

*Nguồn: PDV*

Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá ở mức tương đương so với các doanh nghiệp cùng ngành và ở mức khá so với các doanh nghiệp cùng địa bàn.

### 2.1.4. Tình hình công nợ hiện nay

#### ❖ Các khoản phải thu:

*Bảng V.8: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty*

*Đvt: triệu đồng*



STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>140.841</b>	<b>109.825</b>	<b>101.704</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	109.846	62.431	40.180
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.986	20.763	35.607
3	Phải thu ngắn hạn khác	36.368	45.887	45.173
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.359)	(19.257)	(19.257)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4.829</b>
1	Phải thu dài hạn khác	4	4	4.829
	<b>Tổng cộng</b>	<b>140.845</b>	<b>109.829</b>	<b>106.533</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV

❖ Các khoản nợ phải trả:

Bảng V.9: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty

Đvt: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>262.313</b>	<b>245.335</b>	<b>255.825</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	140.909	95.301	64.006
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.986	9.344	348
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.383	12.645	1.697
4	Phải trả người lao động	14.689	25.782	30.746
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	8.786	21.055	27.195
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	6.807	15.447
6	Phải trả ngắn hạn khác	12.968	13.574	14.349
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	74.591	59.955	93.058
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1	872	8.979
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>269.012</b>	<b>229.308</b>	<b>505.592</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	269.012	229.308	505.592
	<b>Tổng cộng</b>	<b>531.325</b>	<b>474.643</b>	<b>761.417</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV

2.1.5. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn thanh toán. Công ty không có khoản nợ quá hạn tính tới thời điểm hiện tại.

2.1.6. Tổng dư nợ vay

Công ty hiện tại có thực hiện vay nợ ngân hàng, cụ thể:

Bảng V.10: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Vay và nợ ngắn hạn	74.591	59.955	93.058
2	Vay và nợ dài hạn	269.012	229.308	505.592





<b>Tổng Cộng</b>	<b>343.603</b>	<b>289.263</b>	<b>598.650</b>
------------------	----------------	----------------	----------------

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

### 2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

*Bảng V.11: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty*

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	151	622	274
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.232	12.023	1.423
6	Thuế nhà thầu	-	-	-
7	Thuế môn bài	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.383</b>	<b>12.645</b>	<b>1.697</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

### 2.1.8. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

*Bảng V.12: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1	872	8.979
Quỹ đầu tư phát triển	8.206	10.150	97.849
<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.207</b>	<b>11.022</b>	<b>106.828</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 02 năm 2023 của PDV*

### 2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

- Lãi suất và tỷ giá trong năm 2022 và 2023 tăng mạnh so với những năm trước khiến chi phí tài chính của Công ty có thể tăng cao, ảnh hưởng bất lợi đến tình



hình tài chính của Công ty;

- Nhu cầu sản xuất, tiêu dùng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước khi bùng phát dịch Covid-19 dẫn đến thương mại và nhu cầu vận tải sụt giảm, có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty;
- Nguồn lực thuyền viên có chất lượng trong nước còn thiếu, bên cạnh đó sự phát triển mạnh của đội tàu Việt Nam và các Chủ tàu trong khu vực cũng như tại Trung Quốc/ Ấn Độ, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và chi phí trả cho thuyền viên, chi phí thuê thuyền viên ngoài tăng cao. Nguồn lực cán bộ quản lý tại văn phòng có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực vận tải hóa chất quốc tế còn mỏng có thể khiến hoạt động điều hành không hiệu quả, ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính Công ty.

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

*Bảng V.13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2020 – 2022*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06	1,68
	- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,95	1,45
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,52
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,54	1,06
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,99	1,08
	- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	4,05	2,82
<b>17,</b>	- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	55,07	50,78
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (LNST/Doanh thu thuần)	%	2,95%	12,88%
	- Hệ số LNST trên vốn kinh doanh (ROA): (LNST/Tổng tài sản bình quân)	%	2,91%	13,95%
	- Hệ số LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE): (LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	7,31%	31,69%
	- Thu nhập trên Cổ phần (EPS)	Đồng/CP	870	4.570





*Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của PDV.*

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có.
- 3. **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành**

**3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về các Báo cáo tài chính**

**❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính**

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2021: Theo Báo cáo kiểm toán số: 0339/VN1A-HC-BC, ngày 14/03/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam cho Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

**Vấn đề cần nhấn mạnh:**

*Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính liên quan đến việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản cố định hữu hình. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.”*

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2022: Theo Báo cáo kiểm toán số: 0572/VN1A-HC-BC, ngày 29/03/2023 của Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam cho Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

**3.2. Thông tin bổ sung về việc thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải**

Trong giai đoạn 2019 – 2021, Công ty đã thực hiện thay đổi thời gian trích lập khấu hao của 3 tàu: *Phuong Dong Star* (năm 2020: từ 25 năm xuống còn 18 năm, năm 2021: từ 18 năm xuống còn 16 năm), *PV Oil Jupiter* và *PV Oil Venus* (năm 2019: từ 20 năm xuống còn 15 năm). Thông tin về việc thay đổi thời gian trích lập khấu hao của 3 tàu như sau:

Trước đây, theo quy định tại Thông tư số: 203/2009/TT-BTC, ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”), thời gian khấu hao tối đa đối với “Phương tiện vận tải đường thủy” là 15





năm. Theo quy định trên, các tàu đang thuộc sở hữu của Công ty là tàu *Phuong Dong Star*, *PV Oil Jupiter*, *PV Oil Venus* sẽ áp dụng thời gian khấu hao tối đa là 15 năm.

Theo Công văn số: 3923/BTC-TCĐN, ngày 24/3/2011 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh khấu hao đội tàu của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (“PVTrans”), Bộ Tài chính đã chấp thuận thay đổi tăng thời gian khấu hao tối đa lên mức 25 năm cho đội tàu của PVTrans, trong đó bao gồm 03 tàu: *Phuong Dong Star*, *PV Oil Jupiter*, *PV Oil Venus* của PDV. Theo đó, từ năm 2011 đến năm 2018 - 2019, PDV áp dụng thời gian khấu hao cho 02 tàu *PV Oil Jupiter* và *PV Oil Venus* là 20 năm; tàu *Phuong Dong Star* áp dụng thời gian khấu hao là 25 năm.

Căn cứ theo:

- + *Chuẩn mực số 03 – Tài sản cố định hữu hình (mục số 33, 34)* được ban hành và công bố theo Quyết định số: 149/2001/QĐ-BTC, ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- + Điểm d, Điều 38, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày ngày 22 tháng 12 năm 2014;
- + Điểm số 3, Điều 102, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày ngày 22 tháng 12 năm 2014;

Trong giai đoạn 2019-2021, Giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số: 466/QĐ-PĐV, ngày 31/12/2020; Quyết định số: 231D/QĐ-PĐV, ngày 04/10/2021 và Quyết định số: 519A/QĐ-PĐV, ngày 27/12/2019 về việc thay đổi thời gian trích khấu hao của 03 tàu: *Phuong Dong Star*, *PV Oil Jupiter* và *PV Oil Venus* dựa trên cơ sở đánh giá lại thời gian sử dụng hữu ích của tài sản nhằm phù hợp với cập nhật các Công ước Quốc tế và tình trạng kỹ thuật, phù hợp với tình hình thực tế sử dụng, khả năng và kế hoạch khai thác của các tàu (thông tin chi tiết tại các tờ trình kèm theo các Quyết định).

Việc trình bày thuyết minh BCTC cho trường hợp có thay đổi thời gian khấu hao tài sản được Công ty thực hiện theo đúng quy định tại *Chuẩn mực số 29 – Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán (mục số 15, 19, 21, 36)* được ban hành và công bố theo Quyết định số: 12/2005/QĐ-BTC, ngày 15/02/2005 về việc ban hành và công bố sáu (06) chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4).

Việc thay đổi thời gian khấu hao của các tàu cụ thể như sau:

- Đối với tàu *Phuong Dong Star*:
  - + Căn cứ Quyết định số: 466/QĐ-PĐV, ngày 31/12/2020 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt về việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu *Phuong Dong Star*; Công ty đã điều chỉnh thời gian khấu hao của tàu *Phuong Dong Star* từ 25 năm xuống còn 18 năm (thay đổi lần thứ 2). Thời gian bắt đầu





điều chỉnh kể từ ngày 01/01/2020.

Tại Thuyết minh số 12 của BCTC đã được kiểm toán năm 2020, Công ty đã lượng hóa ảnh hưởng của việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu Phuong Dong Star tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020, cụ thể như sau: “Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2020 sẽ giảm với số tiền là: 10.743.394.510 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2020 sẽ tăng với số tiền tương ứng”.

- + Căn cứ Quyết định số: 231D/QĐ-PĐV, ngày 04/10/2021 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt về việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu Phuong Dong Star; Công ty tiếp tục điều chỉnh thời gian khấu hao của tàu Phuong Dong Star từ 18 năm xuống còn 16 năm (thay đổi lần thứ 3). Thời gian điều chỉnh kể từ ngày 01/01/2021.

Tại Thuyết minh số 12 của BCTC đã được kiểm toán năm 2021, Công ty đã lượng hóa ảnh hưởng của việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu Phuong Dong Star tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021, cụ thể như sau: “Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2021 sẽ giảm với số tiền là: 13.301.345.584 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2021 sẽ tăng với số tiền tương ứng”.

- + Theo Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 31/01/2022, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty đã thông qua chủ trương và phê duyệt kế hoạch bán tàu Phuong Dong Star. Công ty đã thực hiện bán tàu cho đối tác trong Quý 01/2022 với giá trị bán thu hồi: 73.888.750.000 đồng (cao hơn giá trị còn lại của tàu tại thời điểm ngày 22/3/2022 là 58.997.903.801 đồng), ghi nhận thu nhập là 12.600.566.628 đồng trong năm 2022.

- Đối với tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus:

- + Căn cứ Quyết định số: 519A/QĐ-PĐV, ngày 27/12/2019 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt về việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus; Công ty đã điều chỉnh thời gian khấu hao của tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus từ 20 năm xuống còn 15 năm (thay đổi lần thứ 2). Thời gian điều chỉnh kể từ ngày 01/01/2019. Từ năm thay đổi khấu hao tàu lần 2 (năm 2019) đã được Công ty thực hiện loại trừ khỏi khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm và chi phí này sẽ được hoàn nhập tại thời điểm tàu được bán thanh lý.

Tại Thuyết minh số 12 của BCTC đã được kiểm toán năm 2019, Công ty đã lượng hóa ảnh hưởng của việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019, cụ thể như





sau: “Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2019 sẽ giảm với số tiền là: 10.635.943.221 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2019 sẽ tăng với số tiền tương ứng”;

- + Theo Nghị quyết số: 51/NQ-HĐQT, ngày 26/5/2020, HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương và phê duyệt kế hoạch bán tàu PV Oil Venus. Thực tế, Công ty đã thực hiện bán tàu PV Oil Venus cho đối tác trong Quý 3/2020 với giá trị bán thu hồi: 60.034.000.000 đồng (cao hơn giá trị còn lại của tàu tại thời điểm ngày 30/6/2020 là 46.680.450.287 đồng), ghi nhận thu nhập là 4.308.635.894 đồng trong năm 2020.
- + Theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐQT, ngày 27/4/2021, HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương và phê duyệt kế hoạch bán tàu PV Oil Jupiter. Thực tế, Công ty đã thực hiện bán tàu PV Oil Jupiter cho đối tác trong Quý 3/2021 với giá trị bán thu hồi: 38.045.250.000 đồng (cao hơn giá trị còn lại của tàu tại thời điểm ngày 30/7/2021 là 34.464.842.053 đồng), ghi nhận thu nhập là 959.017.483 đồng trong năm 2021.

Thực hiện quy định tại điểm 3, điều 10, Thông tư số: 45/2013/TT-BTC ngày 24/05/2013 của BTC về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định: “*Thay đổi thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình. Doanh nghiệp chỉ được thay đổi thời gian trích khấu hao TSCĐ một lần đối với một tài sản. ... Trường hợp doanh nghiệp thay đổi thời gian trích khấu hao TSCĐ không đúng quy định thì Bộ Tài chính, cơ quan thuế trực tiếp quản lý yêu cầu doanh nghiệp xác định lại theo đúng quy định*”; Theo đó, khi thay đổi thời gian khấu hao của tài sản từ lần thứ 2 trở đi, các khoản chênh lệch ghi nhận tăng chi phí hàng năm kể từ năm thay đổi khấu hao tàu đã được Công ty thực hiện loại trừ khỏi khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm và chi phí này sẽ được hoàn nhập tại thời điểm tàu được bán thanh lý. Công ty đã thông báo bằng văn bản đến Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thay đổi thời gian khấu hao của tàu Phuong Dong Star theo Công văn số: 30/PDV-TCKT, ngày 26/01/2021 và Công văn số: 38/PDV-TCKT, ngày 23/02/2022), tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus theo Công văn số: 22/PDV-TCKT, ngày 17/01/2020 và thực hiện quyết toán thuế theo đúng quy định của pháp luật.

### 3.3. Thông tin bổ sung về giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các hợp đồng giao dịch với PVTrans với tổng giá trị mua hàng hóa/ dịch vụ là: 60.237.867.834 đồng. Cụ thể các giao dịch giữa Công ty và PVTrans trong năm 2021 như sau:

Stt	Tên tàu	Tên Hợp đồng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2021 (VND)	Cấp có thẩm quyền phê duyệt





1	PVT Saturn	Hợp đồng thuê tàu trần số: 100/HD2017/PVT-PĐV, ngày 22/6/2017	Thuê tàu	31.166.880.752	NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ năm 2020, ngày 19/6/2020; NQ số: 51/NQ-HĐQT ngày 23/6/2017
2	PVT Diamond	Hợp đồng thuê tàu Bareboat số: 50/HD2021/PVT-PVOS, ngày 19/4/2021	Thuê tàu	29.070.987.082	NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ năm 2020, ngày 19/6/2020 và QĐ số: 11/QĐ-HĐQT ngày 09/3/2021
<b>Tổng cộng</b>				<b>60.237.867.834</b>	

Chi tiết giá trị mua hàng hóa/dịch vụ này với PVTrans được thể hiện tại Thuyết minh số 32 “Nghịệp vụ và số dư với các bên liên quan”, mục “Mua hàng hóa/dịch vụ trong năm” của BCTC đã được kiểm toán năm 2021.

Ngoài ra, tàu PVT Diamond và tàu PVT Flora là hai tàu được PDV thuê lại của Tổng Công ty PVTrans với thời gian thuê lần lượt là 7 năm và 6 năm. Hai hợp đồng này với điều khoản: Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV sẽ tham gia mua. Đồng thời, trong năm 2021, Công ty có ký kết 2 Biên bản thỏa thuận bán tàu PVT Diamond số: 01/HD2021/PVTO-TL, ngày 09/3/2021 và tàu PVT Flora số: 01/HD21/PVTO-TL, 26/10/2021 với cổ đông lớn là Công ty TNHH Tân Long (“Tân Long”). Thông tin về 2 Biên bản thỏa thuận này đã được Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 22 trong BCTC Kiểm toán năm 2022.

**3.4. Thông tin bổ sung về thuyết minh “Phải thu khác” tại BCTC kiểm toán năm 2021:**

- Tại thuyết minh số 8: Phải thu khác tại BCTC đã được kiểm toán năm 2021 ghi nhận số dư khoản ký cược, ký quỹ với số tiền là: 11.010.813.000 đồng, trong khoản phải thu nêu trên có: 10.993.920.000 đồng là khoản PDV phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi tham gia vào hội Word Pool, phải đặt cọc trước một khoản chi phí trả trước theo Hợp đồng Pool Agreement ngày 01/11/2021 và ngày 05/01/2021 và đang được phản ánh đúng tại khoản mục “Phải thu khác”. Tuy nhiên, do lỗi đánh máy trong thuyết minh chi tiết trong BCTC đã được kiểm toán với nội dung “Đây là khoản nhận tiền đặt cọc khi cho khách hàng thuê tàu PVT Neptune và PVT Venus tham gia thị trường Word Pool theo hợp đồng Pool Agreement ngày 01/11/2021 và ngày 05/01/2021” đã phản ánh chưa đúng nhưng không ảnh hưởng đến số liệu phản ánh trên khoản mục “Phải thu khác” trong BCTC đã được kiểm toán năm 2021. Trong BCTC Kiểm toán năm 2022, tại Thuyết minh số 8, Công ty đã thực hiện điều chỉnh nội dung diễn giải để phản ánh đúng.



- Tại thuyết minh số 8: Phải thu khác tại BCTC đã được kiểm toán năm 2021 ghi nhận số dư phải thu khác là: 9.313.230.247 đồng là khoản đặt cọc cho tòa án xử lý vụ việc tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus. Tại thời điểm lập BCTC năm 2021, các vụ việc này đang trong quá trình làm việc giữa PDV và Luật sư Bhatt & Saldanha với Tòa án Ấn Độ. Thông qua tham vấn với Luật sư về các án lệ đối với các trường hợp tương tự tại Ấn Độ, căn cứ theo các văn bản và email làm việc với các bên, luật sư đề nghị tiếp tục theo dõi triển khai vụ kiện. Vì vậy, Giám đốc Công ty nhận định Công ty hoàn toàn có khả năng thu hồi được toàn bộ khoản đặt cọc này và chưa có bằng chứng về tổn thất nợ phải thu khó đòi để cần phải tiến hành trích lập tại thời điểm lập BCTC năm 2021.

Trong năm 2022, do tình hình Covid và luật pháp tại Ấn Độ chưa cho phép xử lý các vụ án tố tụng, vì vậy vụ việc tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus vẫn tiếp tục không được xử lý. Đến ngày 31/12/2022, trên cơ sở tham vấn luật sư Bhatt & Sandal nha và các diễn biến trong tình hình mới do ảnh hưởng của Covid kéo dài, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tỷ lệ 100% khoản tiền đặt cọc cho tòa án liên quan đến vụ việc tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus. Số liệu trích lập được trình bày tại Thuyết minh số 9 của BCTC Kiểm toán năm 2022.

**4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

**4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023**

Dựa vào tình hình hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, PDV đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

*Bảng V.14: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2023*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	1.050.000	8%
Lợi nhuận sau thuế	44.000	- 65%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (***)	4,2%	- 67%
Vốn chủ sở hữu (***)	654.802	47%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (***)	8%	-75%
Tỷ lệ cổ tức	8-10%	133%

*Nguồn: PDV*

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 của Công ty đã được ĐHCĐ thường





niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023.

(\*\*\*) : Chỉ tiêu này được tính toán dự kiến dựa trên Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

#### **4.2. Căn cứ để đạt được kết quả doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

##### **a) Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:**

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt. Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có các biện pháp ứng phó phù hợp. Tăng cường công tác marketing, hợp tác với các chủ tàu trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư (thuê bareboat, định hạn...) nhằm nâng cao năng lực vận tải, mở rộng thị trường và giảm chi phí quản lý/tàu.
- Tàu PVT Synergy: Tiếp tục duy trì điều kiện của hợp đồng cho thuê định hạn với khách hàng hiện hữu. Trong đó, dự kiến tàu lên đà (Dock) trong tháng 04/2023;
- Tàu PVT Neptune, PVT Venus và tàu PVT Saturn: Thực hiện hợp đồng cho thuê khai thác trong pool mang lại hiệu quả cao hơn mức trung bình của thị trường. Trong đó, dự kiến tàu PVT Venus dùng lên đà (Dock) trong tháng 06/2023; tàu PVT Saturn trong tháng 08/2023 và tàu PVT Neptune trong tháng 10/2023;
- Tàu chở dầu/hóa chất PVT Flora: Tiếp tục thực hiện hợp đồng cho thuê khai thác trong pool mang lại hiệu quả cao hơn mức trung bình của thị trường. Trong đó, dự kiến tàu lên đà (Dock) trong tháng 10/2023;
- Tàu PVT Diamond: Tiếp tục khai thác định hạn tuyến Quốc tế;
- Tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT đầu tư mới: do ảnh hưởng lượng cung bán tàu khan hiếm của thị trường mua bán tàu trong năm 2022, Công ty chưa thực hiện đầu tư được, dự án chuyển tiếp sang năm 2023 điều chỉnh trọng tải và tổng mức đầu tư, tùy vào tình hình thị trường mua bán tàu, tài chính của Công ty sẽ đầu tư dự kiến trong Quý 02/2023 và đưa vào khai thác sau khi nhận bàn giao. Dự kiến tìm khách hàng cho thuê chuyển/ định hạn tuyến quốc tế khu vực Bắc Á, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đông Nam Á, Ấn Độ;
- Tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT (số 2) (tàu đầu tư): do ảnh hưởng của phương án tăng vốn 200 tỷ đồng trong năm 2022 chưa hoàn thành, việc đầu tư cũng chưa tiến hành thực hiện, dự án chuyển tiếp sang năm 2023 thực hiện khi tăng vốn đợt 1 thành công trong năm 2023, Công ty sẽ triển khai các thủ tục đầu tư kịp thời và dự kiến hoàn thành trong Quý 2, đầu Quý 3/2023 và dự kiến khai thác chạy tuyến quốc tế. Trong đó, dự kiến tàu lên đà (Dock) trong tháng 12/2023;
- Tàu hàng rời Handysize/Ultramax số 1: do ảnh hưởng của phương án tăng vốn 200 tỷ đồng trong năm 2022 chưa hoàn thành, việc đầu tư cũng chưa tiến hành thực hiện,



dự án chuyển tiếp sang năm 2023 thực hiện khi tăng vốn đợt 2 thành công trong năm 2023, Công ty sẽ triển khai các thủ tục đầu tư kịp thời và dự kiến hoàn thành cuối Quý 3, đầu Quý 4/2023 để khai thác tuyến Quốc;

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, LPG, Logistics: phát triển dịch vụ mới Air cargo và tiếp tục duy trì ổn định các khách hàng và các đầu mối nguồn cung ứng. Tăng cường công tác quan hệ, marketing nhằm tạo mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, khách hàng đang thực hiện và mới. Tiếp tục quản lý và kiểm soát chặt chẽ công nợ với khách hàng.
- Hoạt động kinh doanh mảng đại lý: Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Tổng công ty PV Oil hiện nay. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các chủ tàu/ mỏ dầu khí (khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt;
- Mở rộng khu vực hoạt động của đội tàu, từng bước tham gia sâu vào hoạt động vận chuyển hóa chất có mức cước cao nhưng đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm của cả cán bộ trên văn phòng và thuyền viên cần được nâng cao;
- Hoàn thành thành lập và vận hành hiệu quả Trung tâm thuyền viên PV Trans;
- Tiếp tục dịch vụ Quản lý kỹ thuật tàu: quản lý các tàu dầu/ hóa chất khoảng 13.000 - 25.000 DWT.

**b) Về công tác đầu tư và tài chính:**

- Chuyển tiếp và tiếp tục tập trung thực hiện hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng năm 2022 chuyển qua từ phát hành Cổ phiếu để bổ sung phần vốn cho công tác đầu tư, hoạt động SXKD;
- Đầu tư 01 tàu: 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT thuộc năm 2023 giúp trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Đầu tư 02 tàu: 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT thuộc kế hoạch năm 2022 chuyển tiếp sang;
- Hoàn thành thành lập Trung tâm thuyền viên để đào tạo thuyền viên cho đội tàu Công ty, tiến tới cung cấp cho các đơn vị thành viên của PV Trans và các chủ tàu trong, ngoài nước;
- Thực hiện chuyển tiếp chuyển Cổ phiếu niêm yết sang sàn HOSE năm 2022 sang nếu đủ điều kiện;





- Trong năm 2023, Công ty sẽ chia cổ tức khoảng 8%/ Vốn điều lệ bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận để lại. Thời gian thực hiện sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

**c) Về công tác tổ chức, quản lý**

- Đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi để áp dụng, tuân thủ hệ thống quản lý TMSA.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Huấn luyện và tuyển dụng đội ngũ thuyền viên có chất lượng tốt để phù hợp với việc phát triển đội tàu trong năm 2023 và những năm tới, đặc biệt đáp ứng được yêu cầu vận chuyển hóa chất.
- Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc “năng động, chuyên nghiệp và trách nhiệm”
- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình, quy chế để vừa đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác quản lý nhưng cũng giảm bớt công tác giấy tờ không cần thiết.
- Nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, Chú trọng đào tạo, duy trì tính ổn định và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Lấy phương châm tự đào tạo trong đó cấp trên đào tạo cấp dưới, người có chuyên môn tốt hướng dẫn người mới, xây dựng đội ngũ kế cận cho các cấp quản lý. Đặc biệt kiên trì triển khai hoạt động của Trung tâm đào tạo nhận lực hàng hải ổn định hiệu quả.
- Đẩy mạnh tuyên truyền toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người trong công tác thực hành tiết kiệm. Duy trì ổn định hiệu quả hoạt động SXKD là nhiệm vụ thiết thực quyết định sự sống còn của đơn vị.
- Triển khai áp dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động SXKD để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong hệ thống Tổng công ty và yêu cầu tất yếu toàn cầu.

**4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của PDV trong năm 2023 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.



Trong năm 2022, PDV đã đạt được một số thành tựu quan trọng như: Công ty tiếp nhận thuê thêm tàu, giá cho thuê tàu dầu/hóa chất tăng cao đã mang lại hiệu quả tốt cho công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động đưa tàu PVT Diamond vào khai thác với hình thức linh hoạt như cho thuê ngắn hạn, chạy Spot với khu vực hoạt động rộng khắp toàn cầu không chỉ bó hẹp thị trường Pacific/PG. Việc chọn đối tác bạn hàng lớn có uy tín như Norvic, Oldendoff, Cambrian... được Công ty đánh giá là đem lại hiệu quả khoảng 100 tỷ sau 1.5 năm đưa vào khai thác (từ cuối tháng 4/2021). Đây là nền tảng quan trọng giúp PDV nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành.

Tuy nhiên, trong bối cảnh ngành vận tải biển năm 2023 được dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn do lo ngại suy thoái kinh tế, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại cũng như sản lượng vận tải biển. Bên cạnh đó, giá cước vận tải biển cũng được dự báo giảm sau thời gian tăng cao trong giai đoạn cuối năm 2021 – 2022 trong khi chi phí sẽ tăng cao do ảnh hưởng của lạm phát toàn cầu. Vì vậy, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PDV dự kiến trong năm 2023 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Các hạn chế với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

### **2. Thông tin về cổ đông lớn**

- *Đối với cổ đông lớn là cá nhân:* Không có.





# BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Đối với cổ đông lớn là tổ chức:

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PĐV	Cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCTPH (nếu có)		
								Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán				
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm nắm giữ	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ năm nắm giữ		Tỷ lệ biểu quyết	
I	CỔ ĐÔNG LỚN							6.804.365	21,87%		9.424.046	21,87%	Công ty mẹ - Công ty con.	
								5.604.365	18,01%	22,32%	8.224.046	19,09%	22,17%	Lợi ích liên quan được thể hiện ở phần (II) dưới đây
								1.200.000	3,86%	0%	1.200.000	2,79%	0%	
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	27-05-02	302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	3.237	Nguyễn Duyên Hiếu - Chức vụ: Tổng Giám đốc	Nguyễn Trọng Quý (Chủ tịch HĐQT) CP phó thông CP ưu đãi	6.221.997	20,00%		8.617.466	20,00%		



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG PVT LOGISTICS**



TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn						Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)			
								Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		Cổ phiếu đang nắm giữ			Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ biểu quyết	Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm giữ		Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết	
							CP phổ thông	5.021.997	16,14%	20,00%	7.417.466	17,21%	20,00%				
							CP ưu đãi	1.200.000	3,86%	0%	1.200.000	2,79%	0%				
							Đoàn Đỉnh Hiếu (Thành viên HĐQT)	3.110.999	10,00%		4.308.734	10,00%					
							CP phổ thông	2.510.999	8,07%	10,00%	3.708.734	8,61%	10,00%				
							CP ưu đãi	600.000	1,93%	0%	600.000	1,39%	0%				
							<b>Tổng cộng</b>	<b>16.137.361</b>	<b>51,87%</b>		<b>22.350.245</b>	<b>51,87%</b>					
							CP phổ thông	13.137.361	42,23%	52,32%	19.350.245	52,32%	52,17%				
							CP ưu đãi	3.000.000	9,64%	0%	3.000.000	6,96%	0,00%				





# BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)			
								Cổ phiếu đang nắm giữ	Dự kiến cổ phiếu sau chào bán	Tỷ lệ đang nắm giữ	Tỷ lệ năm giữ		Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết	
	Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ biểu quyết	Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ biểu quyết									
2	Công ty TNHH Tân Long	07-08-98	100285599	353 Kim Mã, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	300	Nguyễn Hoài Phương	Nguyễn Hoài Phương (Thành viên HĐQT)	8.040.000	25,84%	11.135.400	25,84%		21,94%		
						CP phổ thông		5.040.000	16,20%	8.135.400	18,88%				
						CP ưu đãi		3.000.000	9,64%	3.000.000	6,96%				
II	<b>NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN</b>														
1	<b>Những người có liên quan của PVTrans</b>														
	Ông Nguyễn Trọng Quý – Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV														
	Ông Hồ Sĩ Thuận – Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV														
	Ông Đoàn Đình Hiếu – Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV														
	Ông Phạm Việt Anh – Chủ tịch HĐQT PVTrans														
	Ông Nguyễn Đình Thanh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc PVTrans														
	Ông Hoàng Đức Chính – Thành viên HĐQT PVTrans														
	Ông Đoàn Đình Thái – Thành viên HĐQT độc lập PVTrans														
	Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên HĐQT PVTrans														
	Bà Trương Thị Anh Đào – Trưởng Ban Kiểm soát PVTrans														



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PĐV	Cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)	
								Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán			
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ biểu quyết	Số lượng (cp)		Tỷ lệ năm giữ
	Ông Kim Kwang Hynk – Thành viên Ban Kiểm soát PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Bà Nguyễn Thị Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Nguyễn Duyên Hiếu – Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Nguyễn Quốc Thịnh – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Nguyễn Việt Long – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Lê Mạnh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Đỗ Đức Hùng – Kế toán trưởng PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam – Công ty mẹ của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Công ty Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Vận tải Nhật Việt – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Hàng hải Thăng Long – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi – Công ty con của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	CTCP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC – Công ty liên kết của PVTrans							0	0%	0%	0	0%	0%
	Những người có liên quan khác							0	0%	0%	0	0%	0%
<b>2</b>	<b>Những người có liên quan của Công ty TNHH Tân Long</b>							<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>





# BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)	
								Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán			
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ năm giữ	Tỷ lệ biểu quyết		Số lượng (cp)
	Ông Nguyễn Hoài Phương – Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tân Long, người đại diện phần vốn của Công ty TNHH Tân Long tại PDV							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Tân Long							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Nguyễn Hồ Hải – Giám đốc điều hành							0	0%	0%	0	0%	0%
	Ông Nguyễn Tùng Sâm – Kế toán trưởng							0	0%	0%	0	0%	0%
	Những người có liên quan khác							0	0%	0%	0	0%	0%





- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với các đối tượng này bao gồm:

STT	Tên Hợp đồng	Tên tàu	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (6 tháng đầu năm 2023)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
<b>Giao dịch với Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí</b>						
1.	<p>HD số: 100/HD2017/PVT-PDV giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt</p>	PVT SATURN	Cho thuê tàu (HD nguyên tắc 5 năm)	14.905 triệu đồng	<p>Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV có thể tham gia mua theo giá thị trường. Nếu tại thời điểm bán tàu, giá bán thấp hơn giá trị sổ sách của tàu thì PDV có nghĩa vụ mua lại tàu với giá không thấp hơn giá trị sổ sách của tàu và/hoặc giá do bên thẩm định giá độc lập đưa ra (theo</p>	<p>- ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. - HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 51 NQ-HĐQT ngày 23/06/2017</p>
2.	<p>HD số: 50/HD2021/PVT-PVOS giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt</p>	PVT DIAMOND	Cho thuê tàu (HD nguyên tắc 7 năm)	16.652 triệu đồng	<p>Nếu tại thời điểm bán tàu, giá bán thấp hơn giá trị sổ sách của tàu thì PDV có nghĩa vụ mua lại tàu với giá không thấp hơn giá trị sổ sách của tàu và/hoặc giá do bên thẩm định giá độc lập đưa ra (theo</p>	<p>- ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. - HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 11/QĐ-HĐQT, ngày 09/03/2021</p>
3.	<p>HD số: 143/HD2021/PVT-</p>	PVT FLORA	Cho thuê tàu (HD	22.647 triệu đồng	<p>giá độc lập đưa ra (theo</p>	<p>- ĐHĐCĐ phê duyệt tại</p>





STT	Tên Hợp đồng	Tên tàu	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (6 tháng đầu năm 2023)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
	PVOS giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt		nguyên tắc 6 năm)		giá nào cao hơn)	NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. - HĐQT phê duyệt tại - Quyết định số 79/QĐ-HĐQT, ngày 26/10/2021
<b>Giao dịch với Công ty TNHH Tân Long</b>						
4.	Thỏa thuận nguyên tắc mua bán SupraMax số 01/HD2021/PVTO -TL giữa Công ty TNHH Tân Long và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	PVT DIAMOND	Thỏa thuận mua bán	4,5 triệu USD (giá trị giao dịch dự kiến nếu phát sinh)	Công ty TNHH Tân Long cam kết mua lại tàu khi PDV có nhu cầu bán lại.	- ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. - HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 11/QĐ-HĐQT, ngày 09/03/2021
5.	Thỏa thuận nguyên tắc mua bán tàu Dầu hóa chất 20.000 DWT số 01/HD21/PVTO-TL giữa Công ty TNHH Tân Long và Công ty Cổ	PVT FLORA	Thỏa thuận mua bán	5 triệu USD (giá trị giao dịch dự kiến nếu phát sinh)		- ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020.



STT	Tên Hợp đồng	Tên tàu	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (6 tháng đầu năm 2023)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
	phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt					- HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 79/QĐ-HĐQT, ngày 26/10/2021
<b>Giao dịch với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội</b>						
6.	HĐ “Shipman 98” ngày 14/01/2022 giữa Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	SUNRISE	Quản lý tàu	8.874 triệu đồng	Không có	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020.
<b>Giao dịch với Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long</b>						
7.	HĐ “Shipman 2009” Hợp đồng quản lý tàu PVT Estella giữa Công ty CP Hàng hải Thăng Long và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	PVT Estella	Quản lý tàu	4.228 triệu đồng	Không có	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020.

*Nguồn: PDV*

- Lợi ích liên quan của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế





*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 61.200.000 cổ phần, chiếm 64,92% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 40.563.200 cổ phần, chiếm 69,63% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Nhật Việt

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý tàu biển.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 43.350.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ của CTCP Nhật Việt.



- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Nhật Việt đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- + Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
- Hoạt động chính của doanh nghiệp:  
*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.  
*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế  
*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
  - Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 37.932.347 cổ phần, chiếm 67,98% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
  - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- + Tên doanh nghiệp: CTCP Hàng hải Thăng Long
- Hoạt động chính của doanh nghiệp:  
*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.  
*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế  
*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
  - Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% vốn điều lệ của CTCP hàng hải Thăng Long.
  - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Hàng hải Thăng Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.





+ Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 10.780.000 cổ phần, chiếm 50,50% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các khách hàng doanh nghiệp Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 5.247.000 cổ phần, chiếm 52,47% vốn điều lệ của



CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các khách hàng kinh doanh trong lĩnh vực Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt).

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 1.266.667 cổ phần, chiếm 50,67% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Lợi ích liên quan của Công ty TNHH Tân Long tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

### 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

#### 3.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

Tại thời điểm hiện nay, HĐQT Công ty gồm có những thành viên sau:

Họ và tên	Chức danh
Ông Nguyễn Trọng Quý	Chủ tịch HĐQT
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên HĐQT





Họ và tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên độc lập HĐQT

➤ **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Tên: **Nguyễn Trọng Quý**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 05/09/1977.
- CCCD: 030077002083, ngày 03/11/2016.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 138 Cô Giang, Phường 4, TP Vũng Tàu
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư khoan khai thác dầu khí, Cử nhân kinh tế.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2000 - 3/2001	Công ty TNHH Tramatsuco Franklin	Nhân viên thương mại, phát triển dịch vụ
3/2002 - 4/2004	Công ty PTSC PS/ FPSO Rạng Đông 01	Nhân viên vận hành khai thác dầu khí
04/2004 - 01/2005	Công ty PTSC PS/ FPSO Rạng Đông 01	Nhân viên bậc cao vận hành khai thác dầu khí
01/2005 – 03/2007	Công ty PTSC PS/ FPSO Rạng Đông 01	Đốc công điều hành khai thác dầu khí
03/2007 - 12/2008	Công ty PTSC PS	Chuyên viên Giám sát, điều hành khai thác FSO/FPSO
12/2008 – 8/2011	Công ty PTSC PS	Phó phòng Quản lý điều hành khai thác FSO/FPSO
9/2011- 2/2013	PVTrans – Emas (PVTEC)	Trưởng phòng khai thác
3/2013 – 02/2015	PVTrans	Phó Chánh Văn phòng, TL TGD
02/2015 - 4/2021	PVTrans Pacific	Phó Giám đốc công ty
04/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Vận tải và	Chủ tịch HĐQT



	tiếp vận Phương Đông Việt	
--	---------------------------	--

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền của Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí: 6.804.365 cổ phần, chiếm 21,87% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 16.137.361 cổ phần, chiếm 51,9% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Trọng Phú	Bố đẻ	0	0%
2	Vũ Thị Lựu	Mẹ đẻ	0	0%
3	Tạ Quang Kiên	Bố vợ	0	0%
4	Vụ Thị Trường	Mẹ vợ	0	0%
5	Nguyễn Thị Tuyết	Chị ruột	0	0%
6	Tạ Thị Hải Huyền	Vợ	0	0%
7	Nguyễn Tạ Chính Ân	Con	0	0%
8	Trần Thị Duyên	Chị dâu	0	0%
9	Nguyễn Thị Vân	Chị ruột	0	0%
10	Đào Văn Dũng	Anh rể	0	0%
11	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	16.137.361	51,9%
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.137.361</b>	<b>51,9%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát





Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 449.403.600 đồng.

Năm 2022: 857.842.667 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 337.988.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nội, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Môi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Trọng Quý là đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại PDV.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

➤ **Thành viên HĐQT**

- Tên: **Hồ Sĩ Thuận**

- Giới tính: Nam.



- Ngày sinh: 27/03/1978.
- CMND: 034078004063 do cục cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/09/2016.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 236/19 đường Tân Mỹ, P.Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh.
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 11/2000 - 09/2004	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Nhân viên
Từ 10/2004 - 07/2006	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Trưởng phòng khai thác thương vụ
Từ 08/2006 - 04/2007	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Phó giám đốc
Từ 05/2007- 08/2008	Công ty Vinalines Tp.HCM	Trưởng phòng khai thác thương vụ
Từ 09/2008 - 2012	Công ty Vinalines Tp.HCM	Phó Giám đốc
Từ 2012 - 01/2018	Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí – PV Trans	Trưởng ban kinh doanh
Từ 08/2018 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Tháng 7/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền của Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí: 6.221.997 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 16.557.361 cổ phần, chiếm 53,25% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:





STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Hồ Sĩ Thự	Bố đẻ	0	0%
2	Đỗ Thị Mơ	Mẹ đẻ	0	0%
3	Hồ Thị Thanh Huyền	Chị ruột	0	0%
4	Hồ Sĩ An	Em ruột	0	0%
5	Võ Thị Minh Ngọc	Vợ	420.000	1,35%
6	Đỗ Trọng Quang	Anh rể	0	0%
7	Đào Thị Ngọc Anh	Em dâu	0	0%
8	Hồ Thanh Trúc	Con	0	0%
9	Hồ Thanh Trà	Con	0	0%
10	Hồ Sỹ Bách	Con	0	0%
11	Võ Minh Đức	Bố vợ	0	0%
12	Phạm Thị Ngọc Dung	Mẹ vợ	0	0%
13	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	16.137.361	51,9%
14	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.557.361</b>	<b>53,25%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện



hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 875.798.626 đồng.

Năm 2022: 970.774.333 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 412.200.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

- + Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội;

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.

- Mọi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Hồ Sĩ Thuận là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội. Tổng Công ty Vận tải dầu khí là cổ đông lớn, sở hữu 10.789.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội đều được ĐHĐCD hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- + Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng





dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mỗi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Hồ Sĩ Thuận là đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại PDV. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại PDV đang sở hữu 10.780.000 cổ phần, chiếm 50,50% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHDCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

➤ **Thành viên HĐQT**

- Tên: **Nguyễn Hoài Phương**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 25/07/1962.
- CMND: 036062000145 do Cục ĐKQLCT và DLQG về DC cấp ngày 15/07/2016.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Phạm Đình Hồ, P.Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Toán.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1987 - 1991	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Kỹ sư điện toán
Từ 1991 - 1994	Công ty TNHH Đổi Mới	Giám đốc
Từ 1994 - Nay	Công ty TNHH Tân Long	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 2008 - Nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty



TNHH Tân Long.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền của Công ty TNHH Tân Long: 8.040.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,8% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 8.040.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,8% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Chính Hoan	Bố đẻ	0	0%
2	Hồ Thị Lan	Mẹ đẻ	0	0%
3	Nguyễn Thanh Thủy	Vợ	0	0%
4	Nguyễn Trọng Nghĩa	Con trai	0	0%
5	Nguyễn Ngọc Linh	Con dâu	0	0%
6	Nguyễn Thị An Khanh	Con gái	0	0%
7	Nguyễn Phương Anh	Con gái	0	0%
8	Nguyễn Hồ Tuấn	Anh trai	0	0%
9	Nguyễn Hồ Hải	Anh trai	0	0%
10	Công ty TNHH Tân Long	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tân Long	8.040.000	25,8%
<b>Tổng cộng</b>			<b>8.040.000</b>	<b>25,8%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát





trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty TNHH Tân Long và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 24.000.000 đồng.

Năm 2022: 120.000.000 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 30.000.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

- + Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tân Long

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* các doanh nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

*Địa bàn hoạt động:* nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

- Mọi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Hoài Phương là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tân Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH Tân Long đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

➤ **Thành viên HĐQT**

- Tên: **Đoàn Đình Hiếu**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 02/06/1967.



- CCCD: 046067000109 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 10/04/2017
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 100/9a1 Thích Quảng Đức, P.5, Q Phú Nhuận, HCM.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 10/1995-02/1999	Xí nghiệp May 2 – Công ty May & Xây dựng Huy Hoàng – Quận Phú Nhuận	Kế toán
Từ 03/1999-12/2000	Công ty May Việt Tiến – XN Thành Việt-Quận Tân Bình	Kế toán tổng hợp
Từ 01/2001-12/2004	Công ty May Việt Tiến – Khu B – Quận Tân Phú	Kế toán tổng hợp
Từ 01/2005-09/2006	Công ty May Việt Thịnh (Khu B của Công ty May Việt tiến Cổ phần hóa)	Kế toán tổng hợp; Phó phòng kế toán
Từ 10/2006-02/2007	Phụ giúp gia đình tại 4 Xuân Diệu, Phường 4, Quận Tân Bình	
Từ 03/2007-06/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán Cao Su	Kế toán tổng hợp
Từ 07/2007-12/2007	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán công nợ hoạt động tàu
Từ 01/2008-05/2010	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán tổng hợp
Từ 12/2010-04/2015	Công ty CP Vận tải dầu khí Vũng Tàu	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 05/2010-05/2015	Công ty CP Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 06/2010-05/2018	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán tổng hợp; Phó Ban tài chính kế toán
Từ 05/2019-06/2020	Công ty CP Vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 05/2018 - Nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/2018 - Nay	Công ty CP Hàng hải Thăng Long	Thành viên HĐQT
Từ 04/2021 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Hàng hải Thăng Long.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí: 3.110.999 cổ phần, chiếm 10,0% vốn điều lệ;
  - + Người có liên quan: 16.137.361 cổ phần, chiếm 51,9% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Đoàn Đình Hùng	Bố đẻ	0	0%
2	Lâm Thị Hoa	Mẹ đẻ	0	0%
3	Nguyễn Thị Hồng Nga	Vợ	0	0%
4	Đoàn Nghĩa	Con	0	0%
5	Đoàn Minh Nghi	Con	0	0%
6	Đoàn Thị Minh Thảo	Em ruột	0	0%
7	Đoàn Đình Tài	Em ruột	0	0%
8	Đoàn Đình Tân	Em ruột	0	0%
9	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	16.137.361	51,9%
10	CTCP Hàng hải Thăng Long	Thành viên HĐQT tại CTCP Hàng hải Thăng	0	0%



STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
		Long		
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.137.361</b>	<b>51,9%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 24.000.000 đồng.

Năm 2022: 120.000.000 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 30.000.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;

• Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế





*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.

- Mọi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Đoàn Đình Hiếu là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long. Tổng Công ty Vận tải dầu khí là cổ đông lớn, sở hữu 15.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,85% vốn điều lệ của CTCP Hàng hải Thăng Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mọi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Đoàn Đình Hiếu là Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đang sở hữu 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% vốn điều lệ của CTCP hàng hải Thăng Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### ➤ Thành viên độc lập HĐQT

- Tên: **Lê Trúc Lâm**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 25/10/1981.
- CCCD: số 001081013933 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 26/12/2021.
- Quốc tịch: Việt Nam.



- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 14B9 Đường Ngô Tất Tố, P19, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân thương mại, Thạc sĩ quản trị dự án.
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 09/2005 - 11/2006	Công ty chuyên nhất phanh Alpha T&M	Nhân viên kinh doanh
Từ 11/2006 – 03/2013	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	Chuyên viên phòng Tổng hợp pháp chế, Phó phòng Thương mại (Ban Tàu thuyền) kiêm Trợ lý Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch (Ban Kế hoạch Đầu tư)
Từ 03/2013 – 12/2018	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư
	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Vũng Tàu	Thành viên Ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Cửu Long	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 12/2018 – 07/2020	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Phó Giám đốc
Từ 08/2020 – 09/2020	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Giám đốc Khối Khai thác Kinh doanh Đầu tư
Từ 09/2020 – 01/2022	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Giám đốc
Từ 0/2022 – nay	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Phó Giám đốc thường trực
Từ 04/2023 – nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên độc lập HĐQT.





- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc thường trực tại Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ;
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Thanh Hoài Phương	Vợ	0	0%
2	Lê Minh Thắng	Bố đẻ	0	0%
3	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Mẹ đẻ	0	0%
4	Hoàng Bá Vinh	Bố vợ	0	0%
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Mẹ vợ	0	0%
6	Lê Hoàng Kim Ngân	Con đẻ	0	0%
7	Lê Hoàng Công Minh	Con đẻ	0	0%
8	Lê Hoàng Uyên Vy	Con đẻ	0	0%
9	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Phó giám đốc thường trực tại Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con



của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 0 đồng.

Năm 2022: 0 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 20.000.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

- + Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý tàu biển.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Lê Trúc Lâm là Phó Giám đốc thường trực của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### 3.2. Thành viên Ban Giám đốc

Tại thời điểm hiện nay, Ban Giám đốc Công ty gồm có những thành viên sau:

Họ và tên	Chức danh
Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
Ông Trần Hồng Kiên	Phó Giám đốc





➤ **Giám đốc**

- Tên: **Hồ Sĩ Thuận**

(Đã trình bày tại mục Thành viên HĐQT)

➤ **Phó Giám đốc**

- Tên: **Nguyễn Xuân Lộc**

- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 24/9/1966.

- CMND: 036066008376, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Số 18 Hoa Huệ, Phường 07, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển.

- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1991-02/1998	Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	Thợ máy, Sỹ quan quản lý
Từ 02/1998-11/2005	Trung tâm giám định khoa học công nghệ và hàng hóa, Viện Khoa học Việt Nam	Chuyên viên Trưởng phòng Phó Giám đốc
Từ 11/2005-07/2007	Công ty CP Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, CN TP. HCM	Giám định viên bậc cao
Từ 09/2007-06/2012	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, CN TP. HCM	Phó trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật
Từ 07/2012-11/2018	Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 12/2018-08/2021	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 08/2021 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương	Phó Giám đốc phụ





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Đông Việt	trách mảng Kỹ thuật vật tư và An toàn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 89.208 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Giáp	Bố đẻ	Đã mất	
2	Trần Thị Lan	Mẹ đẻ	Đã mất	
3	Dương Ngọc Ân	Bố vợ	Đã mất	
4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Mẹ vợ	Đã mất	
5	Dương Thị Tuyết Anh	Vợ	0	0%
6	Nguyễn Dương Minh	Con ruột	0	0%
7	Nguyễn Minh Quang	Con ruột	0	0%
8	Nguyễn Danh Khoa	Anh trai	0	0%
9	Nguyễn Danh Khôi	Anh trai	0	0%
10	Nguyễn Xuân Quyền	Anh trai	40.908	0,13%
11	Trần Thúy Hằng	Chị dâu	47.250	0,15%
12	Nguyễn Thị Phụng	Chị gái	0	0%
13	Nguyễn Thị Loan	Chị gái	0	0%
14	Nguyễn Thị Hoa Dung	Chị gái	1.050	0,003%
<b>Tổng cộng</b>			<b>89.208</b>	<b>0,28%</b>





- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
    - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
      - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
      - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
    - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
      - Năm 2021: 270.367.987 đồng.
      - Năm 2022: 796.450.315 đồng.
      - 06 tháng đầu năm 2023: 353.644.000 đồng.
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
  - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- **Phó Giám đốc**
- Tên: **Vũ Trọng Độ**
  - Giới tính: Nam.
  - Ngày sinh: 25/07/1977.
  - CMND: 030077023052 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.
  - Quốc tịch: Việt Nam.
  - Dân tộc: Kinh.
  - Địa chỉ thường trú: 55/3 đường 39 khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, Q2, HCM.
  - Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
  - Kinh nghiệm công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2001 - 8/2007	Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	Chuyên viên tiếp thị phòng kinh doanh
Từ 09/2007 – 6/2008	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Chuyên viên khai thác – Phòng Khai thác thương vụ
Từ 06/2008 – 02/2012	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Phó Phòng Khai thác thương vụ
Từ 03/2012 – 01/2016	Công ty CP Vận tải Hà Tiên	Trợ lý Tổng giám đốc
Từ 01/2016 – 11/2017	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Phòng Phát triển kinh doanh – Ban Kinh doanh
Từ 12/2017 – 03/2020	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Ban Kinh doanh
Từ 04/2020 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Dương Hòa	Bố đẻ	0	0%
2	Đỗ Thị Châm	Mẹ đẻ	0	0%
3	Lê Hùng An	Bố vợ	0	0%
4	Dương Thị Cúc	Mẹ vợ	0	0%
5	Lê Dương Hồng Thảo	Vợ	0	0%
6	Vũ Dương Lê Phong	Con	0	0%
7	Vũ Lê Thùy Tiên	Con	0	0%
8	Vũ Trọng Đạt	Anh trai	0	0%





STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
9	Vũ Trọng Định	Em trai	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 607.422.652 đồng.

Năm 2022: 794.698.864 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 354.644.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

➤ **Phó Giám đốc**

- Tên: **Trần Hồng Kiên**

- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 08/11/1981.

- CCCD: 001081022260 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 04/11/2021.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.



- Địa chỉ thường trú: 03 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2006 – 07/2007	Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí	Chuyên viên dự án
Từ 08/2007 – 11/2007	Tổng công ty Tài chính dầu khí	Chuyên viên tín dụng
Từ 12/2007 – 05/2008	Công ty đầu tư Openasia Group	Chuyên viên đầu tư
Từ 06/2008 – 01/2009	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương	Phó phòng quản lý rủi ro
Từ 01/2009 – 04/2009	Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí	Phó phòng thu xếp vốn
Từ 04/2009 – 12/2019	Công ty liên doanh điều hành dầu khí VietGazprom	Phó giám đốc tài chính
Từ 12/2019 – 06/2023	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Ủy viên HĐQT quản trị độc lập
Từ 07/2023 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Trần Ngọc Cảnh	Bố đẻ	0	0%
2	Trần Thị Bích Hiền	Mẹ đẻ	0	0%
3	Nguyễn Thu Hường	Vợ	0	0%
4	Trần Ngọc Bảo Hân	Con	0	0%





STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
5	Trần Hồng Nam	Anh trai	0	0%
6	Nguyễn Hữu Thụ	Bố vợ	0	0%
7	Nguyễn Kim Hạnh	Mẹ vợ	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 0 đồng.

Năm 2022: 0 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 0 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

**3.3. Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức danh
Bà Võ Thị Thanh Tùng	Trưởng ban
Bà Bùi Lan Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên

**➤ Trưởng ban Kiểm soát**

- Tên: **Võ Thị Thanh Tùng**
- Giới tính: Nữ.
- Ngày sinh: 21/8/1981.
- CMND: 093181004050 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 43/1, Đường 4, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sĩ tài chính.
- Kinh nghiệm công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 07/2003 - 02/2006	Trung tâm Ngoại ngữ	Nhân viên Tài chính
Từ 03/2006 - 07/2008	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Cầu Nối Việt	Kế toán Tổng hợp
Từ 08/2008 - 03/2010	Công ty CP Kinh doanh Vàng bạc đá quý Kim Minh Đạt	Trưởng phòng Phân tích & Quan hệ khách hàng
Từ 04/2010 - 11/2010	Công ty CP Tư vấn đầu tư AFH	Kế toán Tổng hợp
Từ 12/2010 - 06/2017	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán Tổng hợp
Từ 07/2017 - 11/2017	Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	Phụ trách Kế toán
Từ 12/2017 - 10/2019	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính
Từ 11/2019 - 04/2021	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Trưởng phòng Kế toán
Từ 04/2021 - 10/2021	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó ban Tài chính kế toán
Từ 11/2021 - Nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó ban Kiểm toán nội bộ
Từ tháng 4/2020 - Nay	CTCP Hàng hải Thăng Long	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 04/2022 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Phó ban Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.





- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 16.137.361 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,9% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Võ Văn An	Bố đẻ	0	0%
2	Lê Thị Hay	Mẹ đẻ	0	0%
3	Tấn Thị Kim Liên	Mẹ chồng	0	0%
4	Nguyễn Thanh Tùng	Chồng	0	0%
5	Võ Thanh Bình	Anh trai	0	0%
6	Võ Thanh Danh	Chị gái	0	0%
7	Võ Thị Thanh Trúc	Chị gái	0	0%
8	Võ Thị Thanh Tuyền	Em gái	0	0%
9	Võ Thăng Dũng	Em trai	0	0%
10	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Phó ban Kiểm toán nội bộ tại PVTrans	16.137.361	51,9%
11	CTCP Hàng hải Thăng Long	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.137.361</b>	<b>51,9%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con



của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: Không có.

Năm 2022: 36.000.000 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 24.000.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

- + Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Võ Thị Thanh Tùng là Phó ban Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đang sở hữu 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% vốn điều lệ của CTCP hàng hải Thăng Long
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- + Tên doanh nghiệp: CTCP Hàng hải Thăng Long

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.





*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.

- Mọi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Võ Thị Thanh Tùng là Trưởng Ban kiểm soát của CTCP hàng hải Thăng Long. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đang sở hữu 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% vốn điều lệ của CTCP hàng hải Thăng Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Hàng hải Thăng Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Tên: **Bùi Lan Anh**
- Giới tính: Nữ.
- Ngày sinh: 12/07/1992.
- CCCD: 033192012465 cấp ngày 24/04/2023 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Vista Verde, số 2 Nguyễn Thanh Sơn, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2014 – 11/2017	Công ty TNHH EY Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán Dịch vụ tài chính
Từ 12/2017 – 10/2019	Công ty TNHH PWC Việt Nam	Chuyên viên cao cấp Dịch vụ tư vấn Thương vụ
Từ 11/2019 – nay	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Phòng Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư
Từ 06/2022 - Nay	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Trưởng Ban kiểm soát



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2020 – nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Phó Phòng Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư đầu tư tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.
  - + Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 16.137.361 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,9% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Đức Thành	Bố đẻ	0	0%
2	Nguyễn Thị Hòa	Mẹ đẻ	0	0%
3	Nguyễn Trung Đức	Chồng	0	0%
4	Nguyễn Đức Minh	Con trai	0	0%
5	Bùi Thị Diễm Kiều	Em ruột	0	0%
6	Bùi Hoàng Anh	Em ruột	0	0%
7	Nguyễn Anh Dũng	Bố chồng	0	0%
8	Đinh Thị Lãnh	Mẹ chồng	0	0%
11	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Phó Phòng Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư	16.137.361	51,9%
12	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Trưởng Ban kiểm soát tại Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.137.361</b>	<b>51,9%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công





ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm 2021: 18.000.000 đồng.

Năm 2022: 39.500.000 đồng.

06 tháng đầu năm 2023: 15.000.000 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Bùi Lan Anh là Phó Phòng Đối mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Tổng CTCP Vận tải dầu khí đang sở hữu 1.266.667 cổ phần, chiếm 50,67% vốn lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi



- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng CTCP Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- + Tên doanh nghiệp: CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi
  - Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* Các doanh nghiệp đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ

*Địa bàn hoạt động:* Nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt).
  - Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Bùi Lan Anh là Trưởng Ban kiểm soát của CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi. Tổng CTCP Vận tải dầu khí đang sở hữu 1.266.667 cổ phần, chiếm 50,67% vốn lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi.
  - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Tên: **Nguyễn Đức Quân**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/10/1981.
- CMND: 001081029524 cấp ngày 29/11/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 16, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Tài chính ứng dụng.
- Kinh nghiệm công tác:





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 - 2004	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Kiểm toán viên
Từ 2004 - 2006	Công ty TNHH ERAS	Kế toán trưởng – Tư vấn tài chính
Từ 2006 - 2008	Công ty TNHH RedWood Builders (New Zealand)	Kế toán trưởng – quản lý
Từ 2008 - 2010	Công ty Price Water House Coopers	Chuyên viên tài chính
Từ 2011 – 2012	NHTMCP Quân đội	Khối thẩm định – Phòng thẩm định DN nước ngoài
Từ 2012 – 2019	Tập đoàn Siêu thị FoodStuff (New Zealand)	Trưởng phòng tài chính
Từ 2020 – 2021	CTCP DeSilk	Giám đốc tài chính
Từ 2021 – Nay	Công ty TNHH Tân Long	Trưởng phòng tài chính
Từ 04/2022 – Nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính tại Công ty TNHH Tân Long.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 8.040.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,8% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Uyển	Mẹ đẻ	0	0%
2	Nguyễn Anh Quốc	Anh ruột	0	0%
3	Đỗ Mai Hồng	Vợ	0	0%
4	Nguyễn Thu Hằng	Chị dâu	0	0%
5	Đỗ Thành Phương	Bố vợ	0	0%
6	Vũ Thị Ngoan	Mẹ vợ	0	0%
7	Công ty TNHH Tân Long	Trưởng phòng tài chính tại Công ty TNHH Tân Long	8.040.000	25,8%
<b>Tổng cộng</b>			<b>8.040.000</b>	<b>25,8%</b>



- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty TNHH Tân Long và Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại Điểm 2 Mục VI.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
    - Năm 2021: Không có.
    - Năm 2022: 22.500.000 đồng.
    - 06 tháng đầu năm 2023: 15.000.000 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:
  - + Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tân Long
    - Hoạt động chính của doanh nghiệp:

*Phân khúc khách hàng mục tiêu:* các doanh nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

*Địa bàn hoạt động:* nội địa và quốc tế

*Sản phẩm, dịch vụ:* Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn,





lồng, khí và các sản phẩm liên quan.

- Mọi quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Đức Quân là Trưởng phòng tài chính tại Công ty TNHH Tân Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH Tân Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**3.4. Kế toán trưởng**

- Tên: **Nguyễn Thái Đạo**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 13/10/1982.
- CMND: 040082019915, cấp ngày 25/12/2022 tại Cục CSQLHC về Trật tự XH.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 17, Khu phố 3A, P.Trảng Dài, Tp.Biên Hoà, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2005 - 11/2008	Cty TNHH Kiểm toán A.B.B Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán
Từ 12/2008 - 10/2010	Cty TNHH Kiểm toán Việt Úc	Trưởng nhóm Kiểm toán
Từ 02/2011 - 03/2012	Cty TNHH Kiểm toán & Kế toán Biên Hòa	Trưởng bộ phận Kiểm toán
Từ 03/2012 - 02/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Chuyên viên Kế toán
Từ 02/2013 - 10/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phó Phòng Kế toán Kế hoạch
Từ 10/2013 - 08/2015	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phụ trách Kế toán kiêm Phó phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
Từ 08/2015 - 05/2018	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Kế toán trưởng/ Phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
Từ 06/2018 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Tài chính Kế toán.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Thuyên	Bố đẻ	0	0%
2	Tạ Thị Sâm	Mẹ đẻ	0	0%
3	Đình Viết Phong	Bố vợ	0	0%
4	Phan Thị Soa	Mẹ vợ	0	0%
5	Nguyễn Thị Kim Dung	Chị gái	0	0%
6	Nguyễn Thị Hoài Hương	Chị gái	0	0%
7	Lê Trung Tú	Anh rể	0	0%
8	Nguyễn Duy Hưng	Em ruột	0	0%
9	Lê Thị Loan	Em dâu	0	0%
10	Đình Thị Lan	Vợ	0	0%
11	Nguyễn Thái Đức Nhân	Con	0	0%
12	Nguyễn Đan Linh	Con	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.





- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
  - Năm 2021: 534.792.000 đồng.
  - Năm 2022: 725.122.298 đồng.
  - 06 tháng đầu năm 2023: 321.134.600 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

**VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN****1. Loại cổ phiếu**

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

**2. Mệnh giá cổ phiếu**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

**3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán**Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **11.977.345 Cổ phiếu****4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá**Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **119.773.450.000 đồng****5. Giá chào bán dự kiến**

Giá chào bán: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

*(Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số: 01/NQ- PDV-DHDCD, ngày 28/03/2022; Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số: 01/NQ- PDV-DHDCD, ngày 26/04/2023).***6. Phương pháp tính giá**

Giá chào bán của cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Mệnh giá cổ phiếu.
- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV).
- Phương pháp Giá thị trường.

**6.1. Mệnh giá cổ phiếu**

Mệnh giá 01 cổ phiếu PDV: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

**6.2. Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021:

Stt	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	344.163.252.330
3	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021	31.109.986
4	Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (đồng/Cổ phần)	11.063

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022:

Stt	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	446.620.373.032





Stt	Khoản mục	Giá trị
3	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2022	31.109.986
4	Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (đồng/Cổ phần)	14.356

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2023:

Stt	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	470.344.767.266
3	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2023	31.109.986
4	Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (đồng/Cổ phần)	15.119

### 6.3. Phương pháp giá thị trường

Giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân 10 phiên gần nhất tính đến ngày 31/12/2021 tại sàn Upcom: 10.100 đồng/ Cổ phiếu.

Giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân 10 phiên gần nhất tính đến ngày 31/12/2022 tại sàn Upcom: 9.000 đồng/ Cổ phiếu.

Giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân 10 phiên gần nhất tính đến ngày 30/06/2023 tại sàn Upcom: 13.500 đồng/ Cổ phiếu.

### 6.4. Xác định giá bán

Mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua mức giá này tại Nghị quyết số: 01/NQ-ĐV-ĐHĐCĐ, ngày 28/03/2022. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã tiếp tục thông qua mức giá này tại Nghị quyết số: 01/NQ-ĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023.

### 7. Phương thức phân phối

- Khối lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. Tỷ lệ thực hiện quyền là 1.000:385 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua được mua thêm 385 cổ phiếu mới của đợt phát hành này).
- Phương án làm tròn: Số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phương thức xử lý số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ:
  - + Đối với số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết (nếu có) sẽ



do Hội đồng Quản trị xác định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được hưởng 100 quyền mua. Khi đó, số Cổ phiếu phát hành thêm Cổ đông A được mua như sau:  $(100/1.000) \times 385 \text{ CP} = 38,5 \text{ CP}$ . Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế cổ đông A được mua là 38 cổ phiếu.*

- + Công ty cam kết thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký hết đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- + Công ty cam kết không phân phối cổ phiếu cho các Công ty con, Công ty con trong cùng công ty mẹ đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau”.
- + Trường hợp cổ đông hoặc nhà đầu tư (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị) mua cổ phiếu cần phân phối theo phương án chào bán này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì đối tượng đó có trách nhiệm thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

## **8. Đăng ký mua cổ phiếu**

### **8.1. Thời hạn đăng ký mua**

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo phát hành của Công ty.

### **8.2. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu**

Tiền mua chứng khoán phải được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa được Công ty mở nhận tiền chào bán cổ phần ra công chúng cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **8.3. Chuyển giao cổ phiếu**

- + Đối với cổ đông đã lưu ký tại VSDC: Sau khi VSDC gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các Thành viên lưu ký, Thành viên lưu ký hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.





- + Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

**8.4. Quyền lợi người mua cổ phiếu**

- + Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (chỉ được chuyển nhượng một lần, không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. Cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định.
- + Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ được phân phối lại cho các đối tượng khác.

**8.5. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu**

Không có.

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

Thời gian chào bán dự kiến: Trong Quý III- IV/2023.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xem xét báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

*Bảng VII.1: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
1.	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	T
2.	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3.	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	T + 15



Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
5.	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
6.	Phân bổ và thông báo quyền mua.	T + 17 đến T + 24
7.	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua.	T + 24 đến T + 44
8.	Tổng hợp danh sách.	T + 51
9.	HĐQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có)	T + 53 đến T + 68
10.	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN.	T + 69
11.	Lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	T+69 đến T + 73
12.	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư mua thành công.	T + 73 đến T + 83

**10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi cổ tức vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối;
- Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

**11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phiếu**

- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt





- Số tài khoản : 7976777879
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn

## **12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn điều lệ.

## **13. Hủy bỏ đợt chào bán**

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho nhà đầu tư không đạt tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu phát hành thêm của đợt chào bán. Cụ thể, số lượng cổ phiếu phát hành tối thiểu đảm bảo 8.384.142 cổ phiếu.
- Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28, Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ thực hiện công bố việc hủy bỏ trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Quá thời hạn thanh toán, Công ty sẽ thanh toán khoản tiền đã nộp của nhà đầu tư và khoản lãi cho số ngày quá hạn với mức lãi suất bằng lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 01 (một) tháng được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.
- Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho cổ đông, nhà đầu tư: Đối với các cổ đông đã nộp tiền mua cổ phần qua các thành viên lưu ký, Công ty sẽ phối hợp với VSDC và các thành viên lưu ký để hoàn trả tiền đã nộp cho các cổ đông. Đối với các cổ đông chưa lưu ký, nhà đầu tư mua cổ phần nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản phong tỏa, Công ty sẽ hoàn trả tiền trực tiếp cho các cổ đông, nhà đầu tư. Công ty sẽ chịu toàn bộ phí chuyển khoản (nếu có).

## **14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại PDV tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020. Công ty xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.
- UBCKNN đã có công văn số 2890/UBCK-PTTT ngày 16/06/2021, thông báo đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (nay là Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt) ở mức là 0%.





- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất (ngày 08/08/2023), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 3.465 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn Điều lệ Công ty.
- Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ phối hợp cùng VSDC thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác và cam kết không phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu dôi dư (nếu có) của đợt chào bán cho các nhà đầu tư nước ngoài để làm tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty.

## **15. Các loại thuế có liên quan**

### **15.1. Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán**

#### **❖ Thuế thu nhập cá nhân:**

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

#### **❖ Thuế giá trị gia tăng:**

- Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng. theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

#### **❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12;
- Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017;
- Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 119/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/5/2015; Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015; Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014.

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán





đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

## **15.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

### **❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

### **❖ Thuế giá trị gia tăng:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

### **❖ Các loại thuế khác:**

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

## **16. Thông tin về các cam kết**

### **16.1. Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán**

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

### **16.2. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán**

- Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.



- Công ty cam kết về việc sẽ thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155. Trường hợp số cổ phiếu này được phân phối cho nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019. Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28, Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ thực hiện công bố việc hủy bỏ trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Quá thời hạn thanh toán, Công ty sẽ thanh toán khoản tiền đã nộp của nhà đầu tư và khoản lãi cho số ngày quá hạn với mức lãi suất bằng lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 01 (một) tháng được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

**17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt**

Không có.





## VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022; Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 33/NQ-HĐQT ngày 17/7/2023 thông qua việc tiếp tục triển khai hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty và Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành. Theo đó, mục đích của đợt phát hành này là bổ sung vốn mua thêm 01 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 19.000 – 25.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

### 2. Phương án khả thi

#### 2.1. Giới thiệu

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Tên đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2022 đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT tại Phụ lục 11 và Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2023 đã phê duyệt việc chuyển tiếp đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 28/03/2022.
- Mục đích:
  - Tái cấu trúc đội tàu của PDV theo hướng đa dạng về chủng loại, size tàu và trẻ hóa đội tàu nhằm duy trì và đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế;
  - Tận dụng thời điểm giá mua bán tàu biển đang ở mức hợp lý, giá cước vận tải đang có dấu hiệu phục hồi;
  - Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phương thức thực hiện: Mua tàu đã qua sử dụng (Tuổi tàu không vượt quá 15 năm).

#### 2.2. Tổng mức đầu tư

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuế, phí trước bạ, ..(nếu có)	USD	18.814.800



Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	USD	185.200
-	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (GỒM VAT, NẾU CÓ):</b>	<b>USD</b>	<b>19.000.000</b>

### 2.3. Nguồn vốn và cơ cấu đầu tư

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (gồm VAT, nếu có)	USD	19.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	11.725.000
3	Vốn chủ sở hữu: = (1) - (2)	USD	7.275.000

#### a) Nguồn vốn chủ sở hữu

Trong năm 2023: Công ty sẽ thực hiện phương án tăng vốn điều lệ thêm dự kiến 119.773.450.000 đồng;

Ngoài dòng tiền từ tăng vốn Công ty lấy từ nguồn thanh lý bán tàu Phuong Dong Star, tàu PV Oil Jupiter và lợi nhuận lũy kế để lại đến thời điểm đầu tư và tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu tại thời điểm đầu tư, Công ty PDV sẽ lựa chọn size, chủng loại tàu đầu tư cho phù hợp với dòng tiền của đơn vị.

#### b) Nguồn vốn vay

Về cơ cấu vốn đầu tư dự kiến sẽ vay ngân hàng đến khoảng 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay là 7 năm;

Và mức vốn cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng (TCTD) cho các dự án đầu tư của PDV hiện nay khoảng 70% giá mua tàu, cơ cấu này phù hợp với tính toán hiệu quả của dự án đầu tư tàu và nằm trong khung điều kiện cho vay thông thường của các Tổ chức tín dụng.

### 2.4. Kế hoạch khai thác

- Lộ trình khai thác: tập trung khai thác tuyến quốc tế;
- Thời gian khai thác: năm tàu không lên Dock: 350 ngày; năm lên dock 320 ngày, số ngày khai thác sẽ giảm dần theo tuổi tàu.

### 2.5. Hiệu quả kinh tế

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị đánh giá
1	Tổng mức đầu tư (gồm VAT, nếu có)	USD	<b>19.000.000</b>
2	Suất thu lợi nội tại (IRRmin)	%	7,75%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	307.417
4	Suất thu lợi nội tại (IRR ) phương án	%	8,06%





Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị đánh giá
5	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn chủ sở hữu	USD	409.649
6	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	8,44%

**2.6. Thời gian thực hiện**

Thời gian dự kiến triển khai đầu tư trong Quý III – IV/2023.

**3. Thông tin về tình hình triển khai dự án****3.1. Phê duyệt dự án**

- Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2022 đã phê duyệt phương án đầu tư mua tàu và phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2023 đã phê duyệt tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng và chuyển tiếp đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022.

**3.2. Tình hình triển khai Dự án đầu tư**

- Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã chấp thuận chủ trương đầu tư tàu tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đã chấp thuận tiếp tục đầu tư tàu tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023.
- PDV đang làm việc với các ngân hàng để lựa chọn Ngân hàng tài trợ phù hợp sau khi lựa chọn được Ngân hàng tài trợ sẽ tiến hành hoàn thiện thủ tục vay bổ sung vốn mua tàu.

**3.3. Tình hình thu xếp vốn**

Stt	Công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Vốn tự có từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đã sẵn sàng
2	Vốn huy động từ ngân hàng	Giải ngân dự kiến trong Quý III – IV/2023
3	Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng	Dự kiến trong Quý III – IV/2023



**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành**

**Bảng 32: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành**

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	11.977.345	10.000	119.773.450.000

**2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/NQ-HĐQT ngày 17/7/2023, Hội đồng quản trị đã thông qua chi tiết Phương án sử dụng vốn như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Bổ sung vốn mua 01 tàu chở dầu/ hóa chất size khoảng 19.000 - 25.000 DWT.	119.773.450.000	Trong Quý III – IV/2023

Chi tiết nhu cầu và nguồn tài trợ vốn của PDV:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền dự kiến (VND)
Mua 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT	19.000.000 USD, tương đương khoảng 452,39 tỷ đồng (*)	Quý III- IV/2023	1. Nguồn vốn thu được từ chào bán thêm cổ phiếu	119.773.450.000
			2. Nguồn vốn khác (Vốn vay ngân hàng, vốn chủ sở hữu...)	332.616.550.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>452.390.000.000</b>

(\*) Tỷ giá USD áp dụng là: 23.810 VND/USD (tỷ giá áp dụng là tỷ giá USD bán ra tại ngày 14/7/2023 của Vietcombank). Số tiền bằng VND (đồng) có thể thay đổi tùy theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm giải ngân, tuy nhiên vẫn đảm bảo tổng mức đầu tư mua tàu tính theo đồng USD không vượt quá 19.000.000 USD.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu chào bán của đợt phát hành. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, để bổ sung nguồn vốn thực hiện công tác mua tàu, Công ty sẽ xử lý theo hướng:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại.





- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển, nguồn khấu hao lũy kế tính đến thời điểm thực hiện đầu tư và các nguồn vốn vay ngân hàng khác.

**X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN****1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**  
Địa chỉ : Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM  
Điện thoại : 028 7101 4555 - Fax: 028 3910 0750  
Website : [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**  
Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Artex, Số 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.  
Điện thoại : 024 6276 2666 - Fax: 024 6276 5666  
Website : [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

**2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung cho mua tàu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng vốn điều lệ, PDV vừa có thể nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 11.977.345 cổ phần. Giá chào bán cổ phiếu PDV cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 và giá trị sổ sách tại thời điểm 30/6/2023.
- Ngành vận tải đường biển có nhiều tiềm năng phát triển trong dài hạn và Công ty đã có uy tín, thương hiệu trên thị trường.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu của PDV là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

**XI. THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.





**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

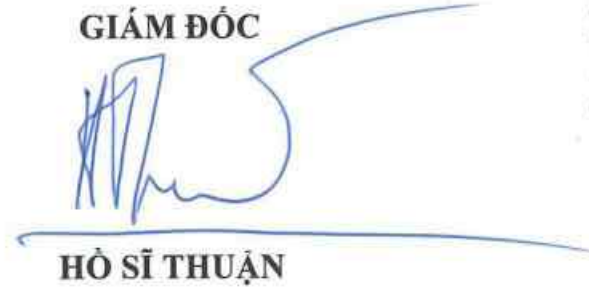
**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN TRỌNG QUÝ**

**GIÁM ĐỐC**



**HỒ SĨ THUẬN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN THÁI ĐẠO**



Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ SƠN TÙNG



**XIII. PHỤ LỤC**

1. Tài liệu liên quan đến Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, bao gồm:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022;
  - Phụ lục 9 – Tờ trình v/v phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng;
  - Phụ lục 10 – Tờ trình về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
  - Phụ lục 11 – Tờ trình v/v chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT.
  - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/03/2022.
2. Tài liệu liên quan đến Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, bao gồm:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023;
  - Phụ lục 9 – Tờ trình v/v tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023;
  - Phụ lục 13 – Tờ trình v/v thông qua việc chuyển tiếp đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023.
  - Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 26/04/2023.
3. Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 03/11/2022 của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty, Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán.
4. Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 17/07/2023 của Hội đồng quản trị thông qua việc tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty, Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán.
5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, năm 2022 và Báo cáo tài chính Quý 02/2023 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.



6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 20/04/2022.
7. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt ký ngày 14/07/2023.
8. Báo cáo nghiên cứu khả thi Phương án mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 19.000 – 25.000 DWT của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

